

TU DÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 18164



CHINE AN-PHONG 97 R. HUE

來往
言志

TRONG GÓI CHÈ
CÓ ĐỒNG TIỀN
VÀNG THƯỜNG



CHÈ MỠI ĐÁU XUÂN HIỆU

泰 KIM-THÁI 金

HANOI PHỐ HÀNG NGANG SỐ 3

HAIPHONG PHỐ KHÁCH SỐ 140

CLICHÉ A.P.

Phẩm nhìn thấy bức ảnh nào đẹp mà
có giá trị thì thấy có chữ ký

Hương Kienoi

TỬ DÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

MỖI TUẦN LÊ RA MỘT KỲ

TÒA SOẠN VÀ TÒA TRI-SỰ — Số 26, Phố Hàng Đậu, Hanoi — Téléphone: n° 847

Giá mua báo ĐÔNG-PHÁP

Một năm	4p.80
Sáu tháng	2 50
Ba tháng	1 30
Mỗi số	0 10

NGOẠI QUỐC

Một năm	7p.50
Sáu tháng	3 80

FONDATEUR : H. TISSOT

RÉSIDENT SUPÉRIEUR HONORAIRE

CHỦ-NHIỆM : TIẾT-KIM-BĂNG

TRI-SỰ KIỂM QUẢN-LÝ : TIẾT-NHU-NGỌC

Tarif des abonnements INDOCHINE

Un an	4p.80
Six mois	2 50
Trois mois	1 30
Le numéro	0 10

HORS DE L'INDOCHINE

Un an	7p.50
Six mois	3 80

Năm thứ nhất — số 13

Samedi 31 Mai 1930

MỤC LỤC

Một bài diễn văn về giáo dục
Bài diễn văn đọc ngày lễ khánh thành nhà học-xã
Đông-Pháp tại Paris của ông Báu (Tiếp theo)
Cách lịch sự người Pháp (Tiếp theo)

Khoa học — Nước mưa
Cầm canh, tiếp cây và chiết cây (Tiếp theo)

Văn thơ
Văn dịch
Tiểu thuyết Đa tình hận (Tiếp theo)
Tiểu thuyết Nhất thiên thiên dạ đàm (Tiếp theo)

Pháp luật chỉ nam
Phụ-nữ — Chấn tâm
Cùng bạn trẻ

Mua vui — Năm ngày ở Hanoi (Tiếp theo)
Thơ đố.

Việc trong nước
Việc nước ngoài
Bản kê các báo và sách bị cấm

SOMMAIRE

Causerie sur l'éducation
Discours prononcé à l'Inauguration de la Maison des
Etudiants Indochinois à Paris par M. Báu (suite)
Savoir vivre français (Correspondance et Relations)
écrites (suite)

Science pratique — L'eau (suite)
Le jardinage (Greffes) (suite)

Poésies annamites
Traductions françaises
Les déceptions d'un amour passionné (suite)
Mille et une nuits — Ali Baba (suite)

Questions de droit usuel
Elevage des vers-à-soie
Recettes domestiques
La prestidigitation pour tous

Contes amusantes — Cinq jours à Hanoi (suite)
Charades et Rébus

Nouvelles diverses

Liste des romans, journaux périodiques interdits (suite)

MỘT BÀI DIỄN VĂN VỀ GIÁO DỤC

Si certains hommes ne vont pas dans le bien
jusqu'où ils pourraient aller, c'est par le
vice de leur première éducation

LA BRUYÈRE

*Chúng tôi xin trích lục ra đây một bài diễn văn rất lý thú
rất bổ ích cho đường giáo dục, của một vị danh nhân yêu
quí của ta, xưa nay vẫn tận tâm với ta, nhất là về đường
giáo hóa, đã đọc tại hội Tri-Tri Thái bình năm nọ :*

« Nay có cái vấn đề này là tôi muốn đàm
« đạo với các anh chốc lát. Chắc là các anh
« cũng chịu khó mà nghe một người xưa
« nay vẫn lưu tâm về việc giáo-dục lớp
« thanh niên.

« Chẳng phải là tôi có bảo các anh rằng
« những cái sở hành riêng của mấy người
« mà khả dĩ tạo được thời thế đâu ! Những
« cái sở hành ấy hoặc một hay, hoặc một
« giờ, cũng có ảnh hưởng đến việc chính
« trị, xã hội và tài chính trong một nước.
« Nhưng chính là ở phong hóa, mà chính
« các anh cũng đã rõ, mới sinh ra những
« việc sở hành, mà phong hóa thì cốt ở sự
« giáo dục gây nên. Người lương thiện thì
« không khi nào lại có cư xử như một kẻ
« bất lương. Vậy thì có mỹ tục mới sinh ra
« làm lành mà nước do đấy mới thịnh
« được.

« Chớ có nên lẫn hai chữ giáo-dục với
« hai chữ học vấn.

« Giáo-dục và học-vấn thường người ta
« vẫn tưởng là một nghĩa, nhưng cũng
« có khi trái nhau, nhưng nghĩa nào thì
« nghĩa, nếu đem tách riêng hẳn nhau ra,
« thì giáo-dục hay là học-vấn cũng chẳng qua
« là sự thực dó mà thôi.

« Giáo dục cốt nhất là phải lo ngay từ
« ban đầu rèn đức tính nết đứa trẻ, nghĩa

Nếu có người không đạt được đến cái
mục hay cho cùng, thì cũng là lỗi ở tại
cái giáo-dục sở đắc lúc ban đầu.

« là gây cho trẻ theo tính bản thiện sơ sinh
« mà ăn ở đối phó, phải luyện cái tính tình
« nó ; thế là về luân lý học. (1)

« Những thiên tư thông minh không vào
« trong tinh nết được mấy. Thường thường
« ta vẫn thấy lắm người chí khí rõ cao
« thượng hay làm việc đức, mà cũng chỉ
« thông minh vào hạng xoàng thôi. Thế mà
« lắm người cực kỳ thông minh vào bậc
« triết học, mà không có lòng quảng đại cao
« thượng chỉ ham mê vui thú thường tình
« thôi.

« Xem ngay như trận Âu-châu đại chiến
« mới rồi, những người Đức đã làm cho
« hoàn-cầu biết rằng khoa-học không phải
« là bạn bất ly với đức hạnh. Vua Le grand
« Frédéric Thế-tổ Đức-quốc là một người
« không ra gì, độc ác, keo cù, nhỏ nhen, thế
« mà cũng dựng nên được một nước lớn.
« Cũng có người thì vì có tính tốt mà đạt
« được đến mục đích. Cũng như tất cả
« những nhà triệu phú, không phải ai cũng
« là thực thà cả đâu.

« Nay ta nhớ ngay truyện gần đây là ông
« Augustin Thierry một nhà sử-học nước
« Pháp về sau vừa mù vừa bán thân bất
« toại, thế mà cũng vẫn vững tâm khảo cứu
« như thường dễ mà yên ủi mà chịu bệnh
« hoạn khổ sở thế một cách rất cao thượng.
« nhân những điều trông thấy ấy thì ta đủ
« xét đúng về sự giáo dục, trong khi ta lấy
« nghĩa hẹp mà cho là giáo-dục trái với học-

(1) Luân lý học tất phải có thể-dục học mới mạnh được.

« vấn. Vậy thì ta cần nghĩa chữ giáo-dục là :
 « *luyện ý tứ và tâm linh*. Còn luyện học
 « vấn thì tức là phận sự thầy giáo, tức ở
 « học sách nhà trường. Giáo-dục thì phải bắt
 « đầu ngay từ khi con còn ở trong chong
 « mà nhất là gia đình giáo-dục, bố mẹ đẻ
 « phải giậy, (Về mục này sau sẽ nói đến).

« Xem đây thì đủ biết rằng sự học chữ
 « không đủ mà đào tạo tâm tính trẻ được.
 « Không phải những người đọc sách là ai
 « ai cũng có luân thường, cũng hoàn toàn
 « đâu. Cũng có người bán trái lại, nhưng
 « trái thì nhằm Họ cho là đi học thì bắt
 « cứ trẻ nào cũng thành ra lương thiện
 « phúc hậu được. Tuy vậy, nhưng nếu mọi
 « học hành mà không đủ giậy luân lý được,
 « thì việc học cũng dúp được cho việc giáo
 « dục để luyện trí não, thế là cũng thêm
 « được tư cách làm người. Học là một
 « cách, mà là cách hơn hết, để cho đạt tới
 « nhê cực điểm, để sử dụng mọi việc, cả về
 « nhân-cách và về vạn vật, cho thấu được
 « cả tạo-hóa chi cơ. Cái lý thuyết này chính
 « là cái lý thuyết của ông Marion là một
 « nhà triết-lý-học kim thời.

« Tự cổ lai người ta ai cũng biết, cũng
 « sùng bái việc học là có ích. Đức thầy De
 « la Salle là nhà sáng lập trường học bên
 « giáo; ấy là hãy kể một ngài chữ chưa kể
 « đến các bậc thượng cổ, là một đứng muốn
 « cho rằng trẻ con nào cũng phải có giáo
 « dục cả. Trước hết có gia đình giáo dục
 « sau phải đi nhà trường để học tập cho
 « được chống trở với đời, cho nên người có
 « ích, người hay. Nhưng mà nếu gia đình
 « trước trẻ nãi việc giáo dục con trẻ mà
 « cứ chực đeo danh cho thầy giậy bảo thì
 « nhà trường cũng phải chịu khuyết điểm.
 « Lại có một thời kỳ nữa, cái địa vị kẻ làm
 « cha mẹ lại quan trọng lắm, không thể ai
 « thay được, là lúc con đã khôn, học đã tốt
 « nghiệp ở trường ra để kén chọn một nghề
 « chuyên môn. Nhiều nhà không cả quyết

« được để vậy cho con ưng môn gì thì kén
 « chọn môn ấy. Như thế thì nhằm to, cha mẹ
 « phải chịu trọng trách đối với con.

« Khuyên bảo con không phải là ra lệnh
 « cho con phải cứ nhắm mắt mà theo, phải
 « bỏ hết các ý tưởng riêng của con đâu.

« Cũng có nhiều nghề hoặc con không cang
 « đáng nổi, vì cần phải có học thức rộng hơn,
 « hoặc con chưa được am thạo về đẳng ấy cho
 « lắm. Ấy đại khái như thế thì cần phải giảng
 « lợi hại cho con rõ để sau con khỏi hối hận
 « khỏi sinh ra ngả lòng, mà mất cả nhuệ khí
 « thành ra đổi trí.

« Cứ xem như việc từng trải hàng ngày
 « thì đủ biết rằng ở đời mà sương nhất là
 « không phải cái cảnh nhàn, không có gắng
 « sức không ganh đua đâu. Chính là cái cảnh
 « làm việc nhiều, khôn ngoan, tư cách, mới
 « làm cho người ta lúc nào trong bụng cũng
 « ung dung, yên ổn và sung sướng. Ngoài cái
 « phẩm hạnh thì chả có cái gì thực vui thực
 « sướng nữa. Kể nào mà lương tâm sai
 « nhằm, làm bậy cũng có thể làm liều được,
 « thì cả đời chỉ chịu khổ tâm khổ tứ mà thôi.

Đời mình thế nào cũng chính ở mình tự
 tác tự thụ. Một nhà đại-triết-học đã có câu
 rằng: cái thời kỳ ta ngày nay tức là ta hưởng
 thụ những việc ta sở hành từ trước và mưu
 đồ cái hạnh phúc tương lai cho ta ». Ta nên
 lấy đây mà suy, trong một đời ta từ trước
 chỉ sau, lúc nào cũng có liên lạc với nhau
 như một cái giây xích vậy. — Mỗi việc ta
 làm tức là một phần trong cuộc kết quả, —
 Ngạn ngữ đã có câu rằng: đeo thừ nào gặt
 về thừ nấy. Lại có câu nữa rằng ai dắc gió
 tất phải chịu bão.

Vậy thì cái hạnh phúc của ta chính ta làm
 ra được. Đã làm việc gì thì phải làm cho
 chu đáo, nên chọn cái việc gì cho ngang với
 tài mình để cho mình làm nổi, bất thất danh
 dự. Việc gì cũng hệ trọng cả, việc gì cũng
 phải làm cho tận lực.

Công việc làm bất tất còn phải nói đi nói lại nữa, tức là một vị thuốc, mà nếu nói cho đúng, thì tức là một cái yêu cầu cho ta, tức là một mối vui sướng vô hạn, vì có làm mới thành ra người hay, mới có ích cho đồng-bào, mới hết được bần phận là quốc dân.

Thôi, tôi hãy nói đến đây thôi cho khỏi giải quá, cho các anh đỡ mệt trí. Không có cái vấn đề nào quan trọng hơn, hay hơn là cái vấn đề trí, đức, thể, đức, cho con trẻ nữa.

Cái vấn đề quan trọng thể mà quốc-gia hoặc gia-đình mà thờ ơ hay cầu thả không thì hành đến nơi đến chốn thì thực là đặc

tội.

Lại một nhà Triết-học nữa là Condorcet. Tiên-sinh (hiện nay một đại học đường ở Paris mang cái phước danh của tiên sinh) nói rằng: một dân tộc cốt nhất ở việc giáo-dục, có giáo dục thì dân tộc ấy mới mong tự do được, nếu kém giáo-dục thì không còn có biết nghĩ ngợi sáng kiến gì, chỉ lo cầu những phước phỉn phờ để tha hồ họ ganh đua nhau mà nghĩ họ và làm thay mình.

Nói tóm lại, mà chính là câu kết luận: Nếu không có giáo-dục thì không có sự nghiệp gì vĩ đại và vinh viễn được.

H. T.

Le bien dire ne fait qu'un avec le bien penser et celui-ci n'est pas l'objet d'un enseignement particulier, mais l'objet commun de tous les enseignements divers... L'acquisition du français, c'est l'acquisition des idées qui ont leur expression en français.

Pierre Lasserre.

Nói giỏi, nghĩ hay cũng là một mà chẳng phải có khoa nào giảng chuyên, ấy chính là sở đắc của mọi khoa gồm lại... Học tiếng pháp được đến nơi, là cốt học lấy các tư tưởng theo như tinh thần pháp.

Những bài diễn văn đọc ngày lễ khánh-

thành nhà học-xá Đông-Pháp tại Paris (Tiếp theo)

BÀI CỦA M. NGUYỄN-VĂN-BÁU

Bẩm đức Giám quốc

Tâu Hoàng Thượng

Trình các bà các ông

Ngày nay là một ngày lễ trọng thể mà một thư sinh An-nam giám đứng ra nói đây thì cũng e rằng trái với tục lệ nước nhà. Ở bên An-nam không có lệ một người thiếu niên được lên tiếng ở chỗ công chúng, nhất là những lúc như lúc này có đông đủ các vị chi tôn chỉ trọng; đáng lẽ chỉ được đứng lễ mà đứng cho im thì mới phải là địa vị cái tuổi trẻ

Nhưng mà cái nhà học xá này cốt là dựng

lên cho cái Đông-Pháp cho có hy vọng tương lai, cho nhiều bậc xuất sắc được sang ở đây vung vinh mà học hành; trong việc lập thành này người thuộc địa cũng có dự một phần to, vậy thì nên nghĩ rằng dầu sao thì cũng phải có người Đông-Pháp đứng thay một đồng bang trong cái lễ này để gọi là cũng có dự phần. Thành ra một anh hạ sỹ trong bọn lưu học sinh ở cái nhà này mới được làm cử vào cái địa vị đáng sợ ấy. Chỉ là một người thuyết sứ vô danh vô quyền, gọi là đứng nói thay thì đúng hơn là thay mặt, trước hết cho cả anh em hiện đương được

hưởng cái công cuộc này ở đây, thứ đến cho các bọn hậu lai đến ở cái nhà này. Một người học trò An-nam tầm phơ mà mô giảng cái phương diện tương lai của xứ Đông-Pháp vì là đứng vào trong bọn thanh niên tuy rằng hứa cho quốc gia những sự còn lặn dàu dàu, nhưng những sự ấy là những mối hy vọng quý báu lắm đấy.

Thời kỳ hiện tại cũng như là thời kỳ tương lai và dĩ vãng phải liên lạc với nhau, kết thành một giây xích, dù già dù trẻ, đẳng hạng nào, xem thấy những thể nào, tư tưởng những sao, cũng là những tính tình tư tưởng chung của các nhà, của cả cha mẹ học trò ở bên cõi Đông Pháp kia, mà ngày nay thư sinh này cố đem diễm giải, phân trần ra đây; mà có lẽ chính là cả những tính tình sâu xa, những cổ phong cổ tục ở trong xứ cũng hiện cả ra ở mấy điều nói tâm thường này.

Bẩm đức Giám-quốc, ngày nay mà ngài đến đây là tỏ rằng vị Tổng thống nước Đại Pháp hạ cố đến bọn thanh niên cần mẫn cõi Đông-Pháp. Ngay từ khi Ngài mới xuất chính, ngài cũng đã qua sang Đông-Pháp được mục kích biết xứ chúng tôi. Những độ lượng và những ân nghĩa mà ngài đã thi ân cho tiền nhân chúng tôi thì ngày nay ngài lại đem thi ra cho chúng tôi, thế là chúng tôi được đội ơn ngài nhiều lần, vậy thì chúng tôi nhân cái dịp này, dám xin ngài chấp tấm lòng chí kính cho chúng tôi.

Tâu Hoàng Thượng.

Thánh thượng là tiêu biểu gồm cả dĩ vãng tương lai, quốc phong và tân tiến. Quốc phong mà thánh thượng cầm quyền, thì thần dân vẫn xin ngưỡng vọng rằng sẽ khai hoa kết quả mãi mãi. Thần dân này ngày nay được cái vinh hạnh kẻ thù đón thủ trước vị Đại-biểu nước Nam mà toàn quốc đương mong gọi ân mưa móc. Ngài đã được nước Đại Pháp bảo hộ và ủng hộ.

Chúng tôi xin cúi lạy một tay đại chính

trị Pháp mà ngày nay cái chính trị qui tắc bên Đông pháp vẫn ghi phương danh là quan Toàn-quyền Doumer mà cả xứ vẫn kính trọng tôn sùng.

Tôi lại có cái bản phạn rất sung sướng kính lạy một vị đại chính trị bên Đông-pháp đã trùng lai trọng nhậm bên ấy cũng đã được dân tình kính phục và ân nghĩa như vậy, mà ân nghĩa một cách rất thâm tình, nhất là từ khi ta được đọc cái bài chúc chính tay ngài thảo ra; xin cầu rằng một ngày kia ngài lại có dịp may mà tái hội nước ta ở cho đến ngày tạ thế. Albert Sarraut đại-thần thực là đáng cho cả dân An-nam kính mến vì tấm lòng quảng-dại của ngài.

Chúng tôi muốn cũng được kính tạ chung cả các người Pháp, bất kỳ ở về cánh nào, địa vị nào, phái nào, mà có lòng thành thực muốn làm hay cho xứ chúng tôi.

Mấy câu văn tắt này để tạ ơn các bậc ân nhân và sáng lập ra công trình lớn lao này, các vị hoặc gần hoặc xa đã dự vào việc sáng lập này, nhất là ông Đốc cao-đẳng-học-đường ở Paris, ông nghị-viên chủ hội Quốc-lập về việc khuếch trương khu cao đẳng-học-đường, ông đại hàng tâm đã khởi xướng ra việc này là ông A. R. Fontaine, một tay thao lược, mà gây dựng cơ đồ, khiến cho bọn thiếu niên trong nước, cứ trông cái bài học, cái gương cần mẫn sáng kiến, cái bụng thực hành thi ân nghĩa ấy, thì không còn phải lựa chọn học đâu nữa.

Có cái nhà Học-xá này, thiếu niên Đông-Pháp sang đây học lấy cái hay của Khoa-Học, lấy phổ thông, được lợi dụng ngày giờ khỏi phí. Cảnh tình bắt buộc, phải xa gia đình giáo dục, vậy sang đến đây thì đã được cái tinh túy phong thái, nước Pháp là một nước đã nường thụ cái văn minh Hy-Lạp và La-mã, để nuôi cái lễ phép và trí thức lên.

Nước Đại-Pháp vạn tuế, trí tuệ, sinh ra những con ở Đông-Phương khôn ngoan, nói tiếng Pháp, nói theo ý tưởng Pháp sẽ sung bái cái tinh thần Pháp, mà tấm lòng tri ân vốn thuộc về trí não thì giấu sao cũng hợp lặc cùng nước Pháp cho được vĩnh viễn.

CÁCH LỊCH SỰ NGƯỜI PHÁP SAVOIR VIVRE FRANÇAIS NÓI VỀ THU TÍN (Tiếp theo)

Viết cho quan chức :

Nếu ông quan ấy mình không được quen biết mà lại là một quan to đang tại chức thì phép phải đề chức tước lên trước đã, ví dụ như :

A Monsieur le Ministre

A Monsieur le Sénateur (ou Député) du...

A Monsieur le Consul de

A Monsieur le Procureur général à Hanoi

A Monsieur le Résident Supérieur du Tonkin.

A Monsieur le Proviseur du Lycée du Protectorat

A Monsieur le Directeur des Postes et Télégraphes.

A Monsieur le Général de division Commandant
la division de l'Annam--Tonkin

Rồi đề cách mấy giòng lại đề :

Monsieur le ministre,

Monsieur le Sénateur,

Monsieur le Consul, etc.....

Cách mấy giòng nữa rồi mới bắt đầu thơ.

Tước phẩm quý phái.

Thường thường thì chỉ có những người dưới viết cho các nhà quý phái mới phải đề phẩm tước.

Ví dụ như kẻ tôi tớ, hoặc xin việc gì thì viết :
Madame la Marquise.

Monsieur le Comte.

Còn ngoại giả không phải kẻ phẩm tước người ta ra, nhưng viết cho ông Hoàng, ông quận thì phải đề :

Mon cher Prince,

Mon cher Duc, etc.....

Nếu viết cho cổ hay đức thầy thì đề :

Mon Révérend Père. ou Mon très Révérend Père.

(la 2^e formule est plus respectueuse)

Monsieur L'Aumônier,

Mon cher frère (frères des écoles chrétiennes)

Viết cho đức cha thì đề Monseigneur.

Trong lòng thơ thì gọi là Votre Grandeur. Ex. je prie Votre Grandeur de croire.....

Viết cho ông cổ đạo tin lành thì đề : Monsieur le Pasteur.

Viết cho nhà Hoàng phái thì đề : Prince nhưng nếu là đàn bà thì cũng gọi Madame thôi.

Trong lòng thơ thì gọi người ta là votre altesse.
Ex : Je me rendrai avec plaisir à l'invitation que

Votre Altesse m'a fait tenir.

Je prie Votre altesse de croire à mon dévouement (tùy theo hạng người đứng viết thơ hoặc giả thêm vào là) à mon respectueux dévouement.

Viết tâu vua thì phải dùng giấy rộng đề : Sire, mà trong thơ thì xưng là : Votre majesté.

Viết lên đức giám-quốc thì cũng chỉ xưng là « Monsieur le Président » thôi

Câu lễ lỗi sau cùng thơ trên chỗ ký tên.

Đối với người trên : Veuillez agréer, Monsieur, l'expression de mon respectueux dévouement, (ou de mon profond respect).

Veuillez croire, Monsieur, à ma respectueuse attitude.

Đối với người ngang hàng :

Croyez, je vous prie, à ma cordiale sympathie à mes sentiments cordiaux (ou dévoués)

Recevez, cher Monsieur, l'expression de ma considération distinguée.

Veuillez recevoir l'expression de.

Viết cho bạn thân :

Cordialement à vous (ou vôtre) ;

A vous ; Bien à vous ;

Croyez, mon cher ami, à mes sentiments tout dévoués (à mon bon souvenir) ;

Votre affectionné,

Affectueusement à vous (ou à toi) ;

Meilleur ou affectueux souvenir ;

Amicalement. — Toutes mes amitiés ;

Bien cordialement.

De tout cœur à toi (ou à vous).

Viết cho kẻ dưới :

Recevez, Monsieur, l'assurance de mes meilleurs sentiments ; — mes salutations empressées.

Je vous envoie mes meilleurs compliments.

J'ai l'honneur de vous saluer.

Bon souvenir.

Viết cho đàn bà :

Veuillez agréer, Madame, mes hommages respectueux (ou l'expression de mon respectueux attachement, ou dévouement) etc.....

Viết thơ cho đàn bà nhất là bà có tuổi thì không nên dùng cách thân lắm.

Thơ lễ phép hoặc thơ công.

Viết lên Đức giám-quốc hoặc lên Vua :

Je suis avec le plus profond respect Monsieur le Président de la République (ou sire) votre très-humble et très dévoué serviteur)

Viết lên quan Thượng-thư hoặc quan Toàn-Quyền

Veillez agréer, monsieur le Ministre, l'expression de mon profond respect.

Viết cho một vị quan chức :

...Considération distinguée ou très distinguée.

Những câu lễ lỗi đại khái như vậy, chứ không thể viết hết cả ra đây được, nhất là những câu thường dùng trong thư tin bà con anh em thì lại càng hay thay đổi lắm chứ không có lệ nào nhất định.

Chỉ cần nhất là bao giờ cũng nên đủ lễ phép và phải cho có tình tứ. Không nên quên rằng hễ viết cho đàn bà là phải thủ lễ lắm, viết cho người có tuổi, cũng không nên ăn nói như đối với người trẻ, viết cho người tu hành cũng kính cẩn như viết cho một vị quan tước, vân vân.....

Xin nhận rằng kẻ dưới viết cho người trên :
Veillez agréer l'expression de mon dévouement. —
Bằng vai nhau cũng dùng lối ấy.

Người trên viết cho người dưới :

Recevez, je vous prie, l'assurance (et non pas l'expression) de ma considération distinguée, ou très-distinguée, etc.....

Viết thơ cho thầy học con thì phải tỏ tình ân nghĩa và kính trọng thầy. Nội các nghề, cái nghề giáo hoá cũng là nghề vẽ vang, thầy giầy có lương tâm, thành thực đức hạnh thì đáng cho học trò và bố mẹ học trò ghi công ơn lắm.

Không nên dùng những câu lắm nhảm như là :
Envoyez moi ceci ou cela- Faites ceci-Allez voir. .

Phàm viết thơ, đầu viết cho kẻ dưới cũng không nên thất trực.

Phải viết kính cẩn như thế này :

Je vous prie de faire, d'aller.....

Vous voudrez bien m'envoyez.....

Je vous prie de vouloir bien.....

Tên ký

Tên ký nghĩa là cái tên, hay biển hiệu đặt dưới một tờ giấy viết chỉ nghĩa là chính của mình hoặc mình đã ưng thuận giấy ấy. Các lối ấy do những người ngày xưa không biết viết đặt ra.

Nguyên hồi ban đầu thi ký bằng những cái giấu hiệu riêng, hoặc vạch chữ thập, hoặc vẽ cái giấu riêng, hoặc ký hai chữ đầu họ tên, hoặc vẽ cái đồ vật gì hợp với tên hay là nghề mình.

Như bên Pháp thì cũng mãi đến thế kỷ 16 mới bắt buộc phải ký thực tên vào các giấy tờ công.

Mãi đến đời vua Lê-ý 14 (Louis XIV) những thợ thuyền ký còn vẽ cái đồ dùng hoặc cái chia khoá, cái bay thợ nề cái thoi giết cửi, cái riu, cái búa, cái mũ, cái đàn, hoặc là cái đồ gì dùng về nghề mình.

Những chữ ký thì khoanh khoanh vòng vòng thêm cho rõ nhiều nét rồi rít. Những nhà Qui-phái thi ký thêm thoắt hoa mỹ rõ to tướng, có khi to đến hàng nửa tấc. Chỉ có người tu hành là ký thực thà rõ từng chữ, nhưng trên chữ ký thì bao giờ cũng thêm mấy chữ: chính tay viết và ký lấy tịnh tả tự ký).

Vua ký thì chỉ ký tên hiệu.

Trước thế kỷ 16, mà cả khoản về sau nữa, người ta không ký tay, chỉ đóng giấu đóng triện thôi (1).

Về mục ký tên này ký trước Bản-chỉ đã nói rằng nên ký cho phân minh có thể đọc ra được chứ đừng ngoáy lừ, tác giăng thêm ra.

Ký thì ký về bên tay phải dưới giòng chữ cùng tận độ vài giòng.

Người nào ký không rõ thì nên viết thực tên mình ở góc trang đầu hoặc ở dưới cuối thơ, nhất là viết cho người mình chưa quen biết thì lại càng nên làm thế lắm.

Nhất là trong những công cuộc thương lượng thì không nên đổi chữ ký mỗi lúc một khác (hoặc giả có nhẽ gì cần đổi thì không kể).

Người đàn ông ký tên :

Ký một chữ đầu tên thánh (tức là tên tục) rồi đến họ đại khái như là : P.(Paul) Goubert — Hoặc ký cả chữ cũng được : Paul Goubert — Họ không bao giờ đứng trước tên, ký cũng vậy, mà đề bị, đề chỗ ở cũng thế.

Đàn bà con gái ký tên.

Con gái chưa chồn thì ký một chữ đầu tên rồi đến họ như : L.(Louise) Goubert. Có chồng thì ký một chữ đầu tên mình rồi đến tên họ chồng, mà nếu muốn ký cả tên họ mình khi còn con gái cũng được, ví dụ như : L. (Louise) Martin (tên họ chồng) Goubert (họ mình). (2)

Ở đây chúng tôi không nói đến những giấy công vì ký là những giấy công thì đã có thể lệ riêng.

(1) Càng học càng kẻ cứu, thì lại càng rõ rằng đồng tây tư tưởng và phong tục trước kia cũng đều tương tự cả chẳng những một cái cách ký này mới giống bên ta đầu, ký sau bản-chỉ sẽ đăng một bài khảo cứu về phong tục yếm am thiết đãi cũng giống hệt như thói đồng phương này vậy.

(2) Cũng như ta lý : ngô-thị nguyên vân,..., tên chồng duy có một điều khác là ta thì đứng họ trước rồi mới đến tên.



Nước chu lưu trong vũ trụ (liếp theo)

Nước mưa

Nước mưa ở mây rơi xuống mặt đất, một phần thấm vào đất, tràn trên mặt đất, giồn xuống các chỗ thấp mà chảy vào ao, vào hồ, xuống sông, ra bể. còn một phần ít, lúc mưa tạnh lại hóa thành hơi mà bay lên làm mây.

Về khoản cuối này không cần phải nói đến, nay chỉ xin nói về hai khoản trên mà thôi.

Nước thấm. -- Tùy chỗ đất, tùy chất đất mà nước có thể thấm vào được nhiều hay là ít. Những chỗ mặt đất bằng phẳng không dốc lắm, và những chỗ đất cát thì nước thấm vào được nhiều. Đất mà có thể hút được nhiều nước thì hay khô ráo, còn những chỗ đất thịt (đất sét) bùn lầy thì sức hút nước không được bao nhiêu.

Nước mưa xuống đến mặt đất, gặp được chỗ đất cát, liền thấm vào trong đất cho đến khi nào gặp một tầng đất không hút được nước (như là đất sét chẳng hạn) thì mới đọng lại ở đấy, mà thành ra mạch nước. Những mạch nước ấy tùy địa thế mà hoặc rộng hoặc hẹp, hoặc phẳng hoặc dốc, có chỗ thì lan rộng ra hàng nghìn vạn mẫu mà làm một cái kho nước vô tận, có chỗ thì thu lại trong một khoảng đất con mà nắng ráo ít lâu lại khô đi hết.

Ở về miền Thượng-du, nhiều núi nhiều đồi, thường khi những mạch nước ở trên núi ăn ra đến sườn núi, rồi chảy ra ngoài, sinh ra những cái thác con.

Đất sét gặp nước thì chơn như mỡ vậy. (Những người ở tỉnh, về mùa xuân, giới mưa lùn phún, ai đã có về vùng nhà quê chơi, mà lại gặp chỗ không đi được xe, phải bỏ giày ra kéo bộ trên bờ ruộng con, thì đã hiểu đất sét chơn là thế nào). Nếu mạch nước ở ngay dưới quả núi, mà cái tầng đất ở dưới mạch nước lại là đất sét, lại vừa dốc và ở ngay chân núi, thì những lúc mưa to, mạch nước đất giầy, cái quả núi to và nặng kia, khác nào quả ăng đề trên đường dốc, khỏi sao đổ xuống được

khiến nên một cái tai nạn bất ngờ cho dân cư ở chân núi. Nếu thế đất không dốc lắm, thì quả núi cũng đủ theo lườn đất mà chạy đi một quãng xa. Ở bên Pháp có một hòn núi gọi là « Hòn Núi Đi », tức là bởi cái cơ này.

Thường thì những mạch nước ấy ở gần mặt đất (nhất là ở về đồng bằng), đào xuống sâu một ít thì đã có thể lấy được nước. Như thế thành ra giếng. Nước giếng thấm qua mấy lần cát sỏi, đá, như là đã lọc đi rồi nên thường thì rất trong sạch, dùng làm nước uống rất tốt. Song cốt là chung quanh giếng nước ta không nên đổ những chất bẩn thỉu không nên chôn sác sục vật chết, và những giếng cũng không nên đào ở giữa cánh đồng, vì những chất bẩn cũng phân bón ở ruộng chung quanh có thể thấm đến mạch nước làm cho nước hỏng đi.

Cũng có nơi, mạch nước bắt đầu từ trên núi cao rồi theo lườn đất mà ăn sâu mãi xuống dưới đồng bằng. Nếu ở trên lại có một lớp đất không thấm nước, thì mạch nước không thể ăn lên đến mặt đất được mà phải ở ngầm mãi dưới sâu.

Nay nếu ta lấy hai cái chai không, ở dưới khoan ra, rồi dùng ống cao xu nối lại với nhau. Đem đổ nước vào một bên chai thì nước phải thông sang chai bên kia, cho đến lúc mực nước ở chai kia lên ngang chai bên này. Nếu bây giờ ta ngưng một bên chai cho cao lên, thì ngăn nước ở trong hai chai tuy có thay đổi, mà bao giờ mực nước hai bên vẫn bằng nhau. Nếu một bên thấp quá, miệng chai ở dưới mực nước bên kia thì nước phải tràn ra ngoài cho đến khi mực nước bên kia xuống bằng miệng chai bên này mới thôi.

Mạch nước mà ta đang nói ở đây cũng thế. Nếu ta tìm chỗ thấp đào một cái giếng cho thông đến mạch nước, thì tự nhiên nước chảy vọt lên. Cứ kể nguồn nó cao đến đâu, thì nước có thể vọt lên cao đến đấy được, song vì bị khí giới ngăn cản cùng những giọt nước phun lên trước rơi xuống mà đè lên, nên bao giờ ngọn nước cũng phải thấp hơn chỗ

nguồn một ít. Tuy thế, nguồn cũng diếng thường cách nhau xa lắm và cũng ít khi người ta biết đích được nguồn nó ở chỗ nào. Thứ diếng này người ta gọi là « Diếng Phun » (puits artésien. Người Pháp gọi như thế là vì bên Pháp cái diếng phun tìm thấy trước nhất ở xứ Artois).

Không những chỉ có đất cát mới hút được nước, **phấn** (craie, ta thường dùng để viết bảng) là một thứ đá vôi cũng hút được nước. Còn các thứ đá vôi khác, như là đá để nung vôi, hoạt thạch, cẩm thạch, v.v. (ở trên mặt đất những thứ đá này nhiều hơn cả) cũng là đá lửa, thì tuy không hút được nước song nước cũng có thể theo các chỗ nứt, lỗ nhỏ mà thấm vào sâu được.

Ở trong không khí bao giờ cũng có **thán khí**, ở như các núi lửa bốc lên, ở người ta và các súc vật thở ra. Những **thán khí** ấy tan vào nước mưa mà xuống mặt đất, rồi thấm vào trong đất. Vào đến trong nước lại gặp nhiều **thán chất** như là những cây cỏ mục từ đời thượng cổ, mà cái lượng **thán khí** của nó lại càng thêm. Nếu bây giờ nói rằng nước có **chất thán khí** có thể làm tan được **chất đá vôi**, cũng như **muối** hay là đường tan trong nước thường, thì có thể biết trước được **đá kia** mà gặp nước mưa thì thành ra thế nào. Nước chảy **đá mòn**, ở những chỗ có nhiều **đá vôi** thì những cái lỗ nhỏ kia lúc đầu còn bé sau dần dần bị ăn to mãi ra, mà thành ra những hang những hốc. Những hang **đá** mà bây giờ ta cho là đẹp là kỳ, như hang Tiên-Lữ (gần tỉnh Hà đông), như những hang và động ở Hương-Tích, lúc đầu chẳng qua cũng chỉ là **mấy cái lỗ nhỏ con con** mà thôi.

Những cái hang ấy của ta không phải chỉ có một tý nổi trên mặt đất mà thôi đâu. Vì nước đã ăn thì ăn sâu mãi xuống nên có cái hang có năm sáu tầng chồng chất lên nhau, cái ngang cái giọc, từng nọ thông với tầng kia. Những hang ấy có cái thì không có đường thông đi xa, mà đến tầng cuối thì nghẽn lại, xong phần nhiều thì nước cứ len lóc đi mãi mà làm thành những **suối ngầm** ở dưới mặt đất. Như ở trong hang Tiên-Lữ còn có một cái cửa hang con con, chắc là con ăn sâu xuống nhiều, song ta chưa có ai đi thám hiểm cho biết đến đâu mà thôi. Trong chùa Hương cũng có một cái hang gọi là « **đường xuống âm phủ** ». Trước đây đã có người mạo hiểm xuống thăm cái hang ấy. Thấp nền để đi, càng xuống càng thấy lạnh, xuống mãi rồi đến một cái **suối con**, hai bên bờ rất **đá cuội** cả (những **đá cuội** ấy chắc là nước mưa đã đem

xa xuống đấy). Đem một quả bưởi đánh dấu rồi thả xuống cái **suối** ấy, về sau lại thấy quả bưởi trôi ra ngoài sông ngoài. Câu truyện này không biết có thực hay không song lấy lý mà nói thì có thể có được. Những **suối ngầm** ấy cứ ăn ngầm ở dưới đất, cho đến lúc gặp được chỗ nào mặt đất bên ngoài cũng ngang ngang với lòng **suối** thì có thể soi lấy một đường mà xuất hiện ra ngoài được.

Trên kia đã nói, nước mưa có **thán khí** có thể làm cho **đá vôi** tan ra được. Trong nước càng nhiều **thán khí**; và trong **đá** càng nhiều **chất vôi**, thì **sức tan** càng được nhiều. Vì thế, có cái **suối** trong nước rít nhiều **chất vôi** tan vào. Đến khi chảy ra ngoài mặt đất, **thán khí** bay đi, mà **chất lắng** xuống lòng **suối** và đọng vào hai bên bờ, lại thành ra **đá**. Có khi những **cỏ cây** mọc hai bên bờ **suối** bị nước tràn lên ngập, đến lúc nước xuống, **chất đá** bao phủ vào thân cây mà thành ra **cây cỏ bằng đá** cả, trông cũng lạ con mắt. Nếu đem một vật gì giúng xuống nước **suối** ấy, rồi đem lên để cho khô, thì vật ấy cũng có một **lớp đá** bọc chung quanh (như là **mạ vàng** **mạ bạc** vậy), trông tưởng là một vật bằng **đá**.

Những nước đã có **chất vôi** tan vào như thế, khi ở trong các **khé đá** rỉ ra chảy vào trong những **hang đá** thì thành ra **thạch nhũ**. **Thạch nhũ** là những **nấm đá** con con ai đã đi chùa Hương chắc không còn lạ gì nữa. Những người chưa đi mà đã nghe thấy kể truyện lại thì cũng có thể tưởng tượng được ra như thế nào. Những **thạch nhũ** ấy không có cái gì là đáng lạ cả, cũng không có cái gì là màu nhiệm để cho ta đáng **sùng bái** cả, chỉ là **chất đá vôi** theo nước mưa rỏ xuống rồi khô đi mà đọng lại đó thôi. Chốc một giọt, chốc một giọt, nay đọng một tí, mai đọng một tí, rồi dần dần to **nhón lên**. **Thạch nhũ** bao giờ cũng có hai cái đối nhau, một cái ở trên rủ xuống, một cái ở dưới mọc lên. Nếu có đủ thì giờ, thì hai cái có thể gặp nhau rồi dính lại mà làm thành một cái **cột đá**. Những **thạch nhũ** cùng những **cột đá** ấy nhiều cái nhấp nha nhấp nháy như là có nghìn vạn mảnh **kim kính** dính vào chung quanh, trông rất ngoạn mục.

Nước tràn. — Nước mưa xuống đến mặt đất, thấm đi được là phần ít, còn phần nhiều thì chảy tràn trên mặt đất, thành ra **hàng nghìn hàng vạn** **suối nước con con**.

Mặt đất tùy theo chất đất mà chỗ mềm chỗ rắn khác nhau, lại tùy theo triền đất phẳng hay à gĩa, mà sức nước chảy mạnh yếu cũng khác nhau. Những chất mềm như cát, đất sét thì hay bị nước mưa ăn rửa ra rồi đem đi hết, mà chỉ còn có những đá rắn chơ chọi ở lại thôi. Nếu ở trên núi đường gĩa, lúc đất và cát đã trôi đi hết rồi, những tảng đá còn lại không bấu cựa vào đâu được, thì thường hay lở ra theo chiều gĩa mà lăn xuống chân núi, làm hại người, hại vật, đồ nhà cửa nát hoa màu, cái hại cũng không nhỏ. Thỉnh thoảng những đường hầm xuyên sơn cũng hay bị mưa to làm cho đá sụt nghẽn đường, đều một cơ thể cả.

Có khi ở giữa cánh đồng bằng mà ta thấy đôi ba ngọn núi đá đột khởi lên, ấy cũng là bởi đất mềm chung quanh đã bị nước mưa mài giũa từ hàng nghìn vạn năm đến giờ mà đã trôi đi hết, còn lại mấy đồng đá đấy. Những hòn núi ấy thường thường cũng không phải là nguyên đá cả, mà là vừa đá vừa đất lẫn lộn cùng nhau. Lúc nước mưa đã nạo hết một lượt đất mềm đến đá trơ ra, thì đá ấy che cho những lớp đất khác ở dưới mà không phải nước mưa động đến. Những tảng đá ấy nằm ở trên đỉnh núi cũng như là cái nhà vậy. Chung quanh sườn núi lại cũng thế, cũng có vô số những tảng đá như thế lở ra, như là nghìn vạn cái mái con trên cửa sổ các nhà, giúp sức cùng nhau mà che chở cho hòn núi kia được vững bền.

Những sỏi nước nói ở trên kia, phần nhiều không có lòng nhất định như là suối, gặp lúc mưa thì nước chảy âm ỉ, rờn xuống các suối, sỏi lên sùng sục, mưa tạnh thì sức nước lại bớt ngay rồi chẳng bao lâu mà cạn. Vì thế mà trên mạn ngược, về đến mùa mưa (nước lũ) thì các đường giao thông thường hay mắc nghẽn. Những khi có nước lũ như thế thì các sông thường hay có nước to, nếu mưa nhiều mà nước lên to quá lại thoát ra bề không kịp, thì tức nước vỡ bờ, cái nạn lụt ở xứ ta mấy năm gần đây đã hầu như cơm bữa.

Những núi nào mà nhiều cây (không phải là núi chọc), thì chất đất nhờ có rễ cây giữ lại không bị nước mưa làm chọi đi. Trên mặt đất cỏ mọc nhiều, lá cây rụng xuống cũng lắm, trở

lại thành ra một cái dề ngăn nước lũ rút tốt. Khi gặp mưa to thì không như các núi chọc, cái thứ đất sộp kia cũng có thể hút được một phần khá nhiều nước mưa. Lại còn những gốc cỏ cùng lá cây rụng có thể cản được nước chỉ từ từ chầm xuống thôi. Nước vẫn nhiều bấy nhiêu, song chỉ chảy từ từ, thì những sỏi ở đáy sinh ra tuy không có nước to mà lại được lâu bền.

Xem thế thì núi cây càng nhiều mà núi chọc càng ít, thì cái nạn hồng thủy ở ta nay cũng giảm được đôi ba phần. Trái lại, ở trên Mán vuôn thường thấy đốt rừng để lấy củi giống ngô cùng jõe. Dân Mán, Mọi ở thượng-du có biết rằng rừng càng phá đi thì nước lũ càng to, mà cái nạn Hồng thủy anh em trung-châu phải chịu càng lớn. Bỏ kê đá, đắp đê cao, vuôn là cách trị thủy tốt, song cấm đốt rừng, đồng thêm cây, có lẽ lại là một cách phòng thủy không phải không hay. (Hiện nay các nước Âu-Tây đang trù tính việc đồng lại các rừng cùng là chữa các suối cho bớt gĩa đi, để phòng thủy tai, vậy ta có nên bắt chước không?)

Nước lũ nạo những đất cùng cát ở trên núi, những đất cát ấy theo nước mà ra sông lắng xuống lòng sông làm cho sông một ngày một nông, mà nước cũng một ngày một cao lên, thành ra đê cũng lại phải một ngày một đắp cao thêm lên. Có nơi bây giờ trong đồng mặt đất còn thấp hơn lòng sông rồi rồi một ngày kia mà ruộng thành sông, sông thành ruộng chẳng? về vấn đề trị thủy, cách khơi sông cho sâu thêm sống, thiết tưởng cũng không nên không tính đến.

(Cái cơ nước to không phải chỉ có thế mà thôi. Hai con sông to của ta là Cửu-Long Giang và Nhị Hà, phát nguyên từ bên Tây-Tạng và Vân-Nam. Ở bên ấy rét hơn bên ta nhiều, nên có mưa tuyết, tuyết đọng lại trên các ngọn núi mà thành ra núi tuyết. Cuối xuân sang hạ, gặp nóng tuyết tan ra nước, nước ấy phụ vào mà làm cho các sông của ta nước lại càng to thêm)

Nước mưa, hoặc thấm vào đất sâu, hoặc chảy trên mặt đất, chừ một phần đã hóa thành hơi mà giở về mây, và một phần cũng cho các ruộng nước hồ ao, còn thì hoặc ẩn hoặc hiện, đều sinh ra các suối con mà làm nguồn gốc cho các con sông nhớn, nhỏ.

(Còn nữa)

Cắm cành chiết cây và tiếp cây (Tiếp theo)

3. *Tiếp cây.*— Mục đích tiếp cây là hóa giống xấu thành giống tốt, đổi cây yếu ra cây mạnh, lợi dụng những cây sâu cây gãy. Lại cũng có giống cây reo hột hoặc cắm cành xuống đất, mọc không được mầu, không được khỏe, hoa quả về sau không được đẹp, không được ngon, phải lấy cành, lấy mắt, hay lấy ngọn tiếp vào một giống cây khác. Cũng có khi tiếp như thế là để đổi cây đực ra cây cái để lấy quả. Cũng có khi tiếp cây chỉ cốt để cho lạ mầu, lấy một cây có hai ba thứ hoa, hai ba thứ quả.

Tiếp cây có nhiều lối lắm, tóm lại có bốn cách. là : tiếp mắt, tiếp cành, tiếp ngọn và tiếp cây.

Tiếp mắt.— Thí dụ ta có một cây hồng nhung. Nay ta muốn cho cây hồng đó có cả hoa hồng bạch, hồng quế, hồng tây các sắc. Phải có một con dao, tục gọi là « giao ghép » (graffoir), một đầu



FIG. 1. Có lưỡi dao thực sắc, một đầu có

một miếng xương cành mài mỏng. Tim trên cây hồng bạch, hồng quế vân vân, những cái mắt chưa đâm ra cành. Lấy dao cắt lấy cái mắt ấy theo như (hình số 1), cắt từ dưới

cắt lên. Rồi lấy đầu xương tách mầu gỗ nhỏ dính ở sau mắt đi. Cái lá mọc ở dưới mắt lên, cũng cắt đi, chỉ để lại cái cuống lá để cho dễ cầm. Lại tim trên cây hồng nhung lấy một cành bằng ngón tay trở lên, lấy dao cắt vỏ ra theo hình chữ T (hình số 2); rồi lấy đầu xương sẽ lựa vào dũa gỗ và vỏ mà tách bai cái mép vỏ lên. Cầm cái mắt (cầm bằng cái cuống lá) luồn vào dưới hai cái mép vỏ, đẩy từ trên đẩy xuống, theo như (hình số 3).

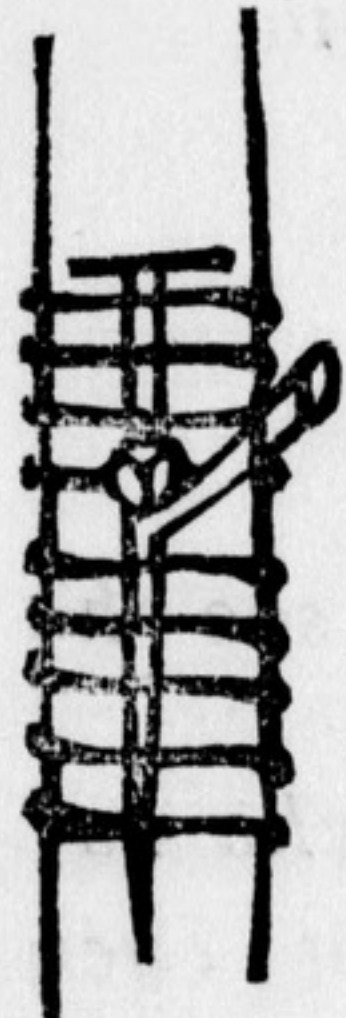


FIG. 4. Đẩy cho đến kín cả cái miếng vỏ hồng bạch...

nhưng phải để cho cái mắt và cái cuống lá thừa ra ngoài. Xong rồi lấy giầy mềm (giầy chuối khô, giầy sợi, giầy tơ) quấn lại mà không được quấn lên mắt theo như (hình vẽ số 4).

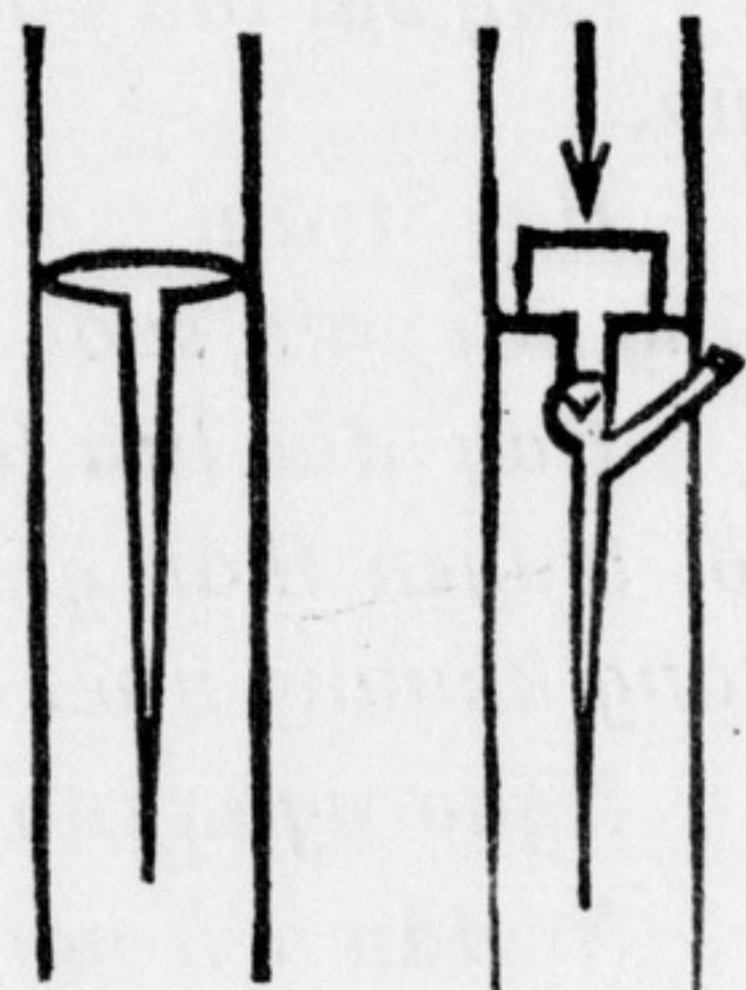


FIG. 2

FIG. 3

cành, mà cái cuống lá thì khô và rụng đi. Nếu vì một lẽ gì mà cái mắt tiếp không đậu, thì cái cuống lá héo đi, nhưng không rụng, hễ đông đến, thì đông đến cả mắt.

Khi đã tiếp mắt xong và về sau, phải để ý « dưỡng » cho cái cành mới mọc. Lúc ban đầu, cái mắt tiếp chưa đủ sức sinh hoạt, thì phải để nguyên cái cành hồng nhung cho nó hút nhựa, để cái mắt tiếp được thừa hưởng cái nhựa ấy.

Đến khi cái mắt đã bắt đầu mọc thành cành, cần phải bồi bổ cho cái cành đó chóng nhón; vậy nên chiết ngọn cành hồng nhung đi, để cho nhựa kéo ra chỗ cành đang mọc được nhiều hơn. Sau khi chiết ngọn, nếu thấy cành hồng nhung đâm ra nhiều cành con (vì là đương xuân), thì nên cắt một miếng vỏ trên chỗ tiếp đi một phần nhựa, không lưu thông được, sẽ phải tự lại chỗ cành tiếp đương mọc (theo như hình số 5.)

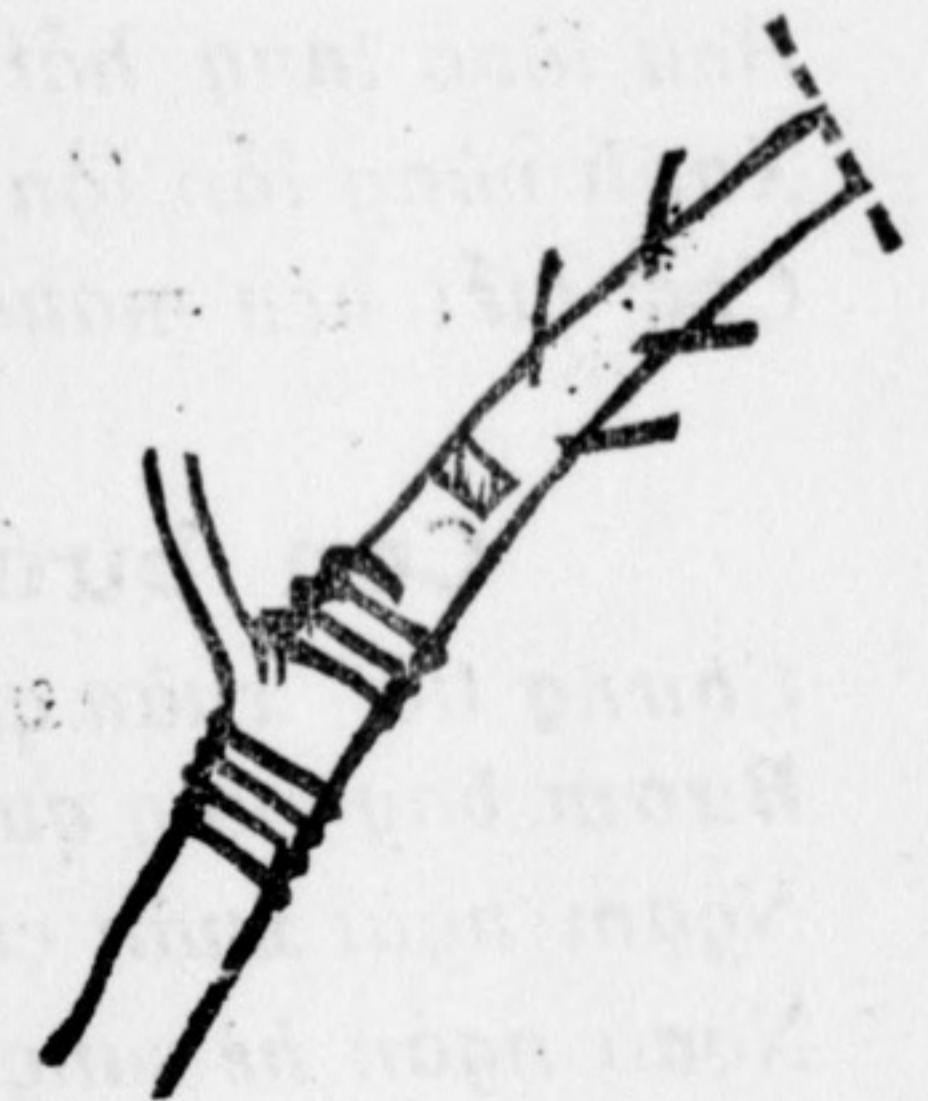
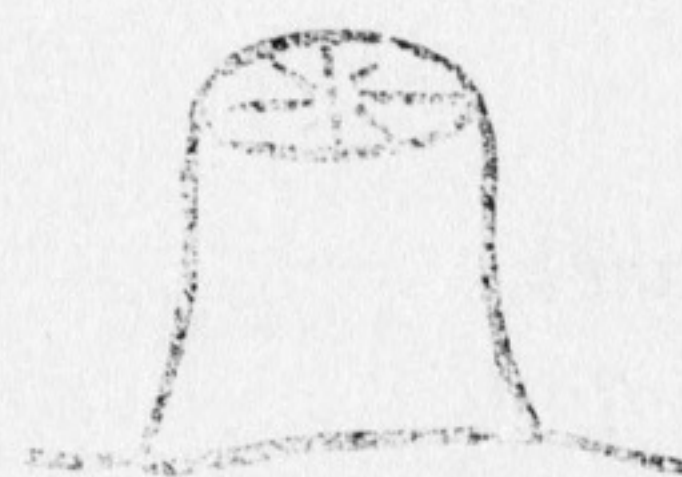


FIG. 5

Khi nào cành đã mọc và chỗ tiếp xem chừng đã hàn, phải cắt cái giầy quấn đi; cũng có khi phải rời cái giầy ấy ra trước ít lâu rồi sau mới cắt hẳn.

Trong khi tiếp, mọi việc cắt mắt cắt cành phải làm cho mau; nếu chậm chạp nhựa se đi thì khó đậu. Cũng vì lẽ đó cho nên người ta hay tiếp vào buổi đêm giờ hoặc mưa bụi, và khi mới tiếp xong, nếu giờ nắng quá, người ta phải lấy lá lấy phen che nắng.

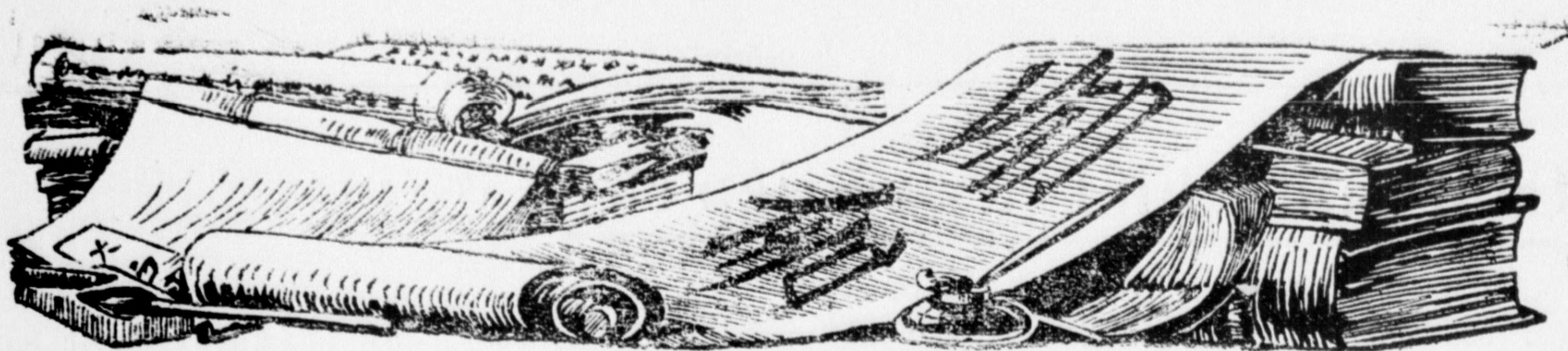
Tiếp cành.— Tiếp cành là lấy một cái cành con đã rắn (cành một năm), có hai ba mắt, dài độ mười phân tây, gọt nửa dưới đi, rồi tiếp vào cành hoặc gốc một cây khác. Vì là tiếp cành, thế tất cái cành hay cái gốc cây kia phải cưa đi mới tiếp được. Thí dụ ta có một cây cam đã cỗi, hoặc bị bão



(Còn nữa)

làm gãy. Nay ta không muốn bỏ cái gốc cây cam ấy đi. Lấy cưa cưa dưới chỗ gãy, hoặc cưa cách mặt đất độ một gang (cây cỗi, rồi lấy dao sắc cắt cho hết chỗ nhát cưa nhám nhỏ đi.)

V. D. M.



Kiếp văn chương

Cái kiếp văn chương trước chẳng ngờ!...
Chót nhăm khôn nhẽ lại mần ngờ!
Giờ hay theo mãi ba hàng chữ.
Thua được xoay quanh một cuộc cờ.
Bạc mặt phong trần say tỉnh rượu.
Đau lòng tang hải nặng tình thơ.
Xanh vàng lẫn lộn nào ai biết!
Chả biết nên mang tiếng hăng hò!

Vũ-Mộng-Hùng

Con bướm tiêc hoã

Chừng tiêc xuân qua bướm lựa vành,
Bướm bay cùng quần lại vùng quanh.
Ngậm ngùi xuân cuối hoa phai thắm,
Ngao ngán hè sang lá nầy xanh.
Phấn thải hương thừa tình luống những,
Hoa tàn nhị rửa dạ khôn đành,
Thiếu quang ai biết không bao nả.
Chơi khắp vườn xuân đậu đủ cành.

Văn-Chung

Kén chồng

Nào ai cho đáng kẻ hoài công.
Giấy tối, mai qua vẫn chưa chồng.
Duyên bén đợi chờ dòng lá thắm,
Lòng riêng đo đắn sợi tơ hồng.
Nhờ rồi mới biết câu già kén,
Mang đến bây giờ tiếng chồng mong.
Cái số muộn màng sao thể nhĩ,
Hay là lắm mối hóa năm không.

N.H.T.

Văn tế của con rể tế mẹ vợ

Bài văn tế mấy ông đề tế bà Nhạ là một bà mệnh phụ do một nhà danh bút đại thảo. Văn vừa hay tả được hết tình cảnh nhà Đại gia, mà lễ nghi lại được hoàn bị. Vậy xin đăng nguyên-văn sau này để công đồng lãm.

Non Nùng mây ám,
Sóng Nhị giăng tà.
Cuộc sương hải đảo thay khôn xiết,
Bóng bạch cầu thấp thoáng đã qua,
Vị sinh tử ai không đau đớn,
Huống rẽ con càng nghĩ sót sa.
Nhớ Từ-nhạc xưa, vốn nhà nhân hậu,

Bầm tình hiền hòa,

Khi đương tuổi trẻ, về giúp nhạc-gia,
Khuya sớm tảo tần, xình ngói mạnh phụ.
Trông nom con cái, gây phúc trong nhà.
Lai khi biến cố, Bao quân sóng pha,
Thân bồ hòn phải mang gốc rẽ.
Chiếc bách-châu từng trải phong ba.
Trong một tay gậy dựng cho con, nên tay nên tấm,
Bầy mười tuổi vui về cảnh muộn, mừng nụ
mừng hoa.

Chút giai, phu một cũng như mười, lộc giường
lại theo nền phú quý.

Sáu gái, còn năm mà rẻ bốn, phúc giấy đương
rạng vẻ vinh hoa;

Huống có anh vui thú cúc tùng, đỡ các em mà
thừa hoan kể mẫu.

Này cháu chắt đầy sân lan quế, treo bức tranh
mà đủ phúc tam đa.

Tưởng rằng ngày còn rộng, tháng còn giai, tóc
bạc da mỗi thông thả.

Ai biết kềm chẳng đi, hơn chẳng ở, đường
mây xe hạc vội xa.

Hay nhớ nhờ Vương-mẫu bàn-đào, mà Rao-
Tri trảy hội,

Hay vui thú buổi từ Tây-Trúc mà bề khổ vượt
qua,

Hay trăm năm chót hẹn cụ ông nhà, dai-lão
cùng nơi chín suối,

Hay đôi lứa lại tìm bà cụ Quận, trưng-phùng
nói truyện thân gia

Bâng khuâng nhẽ, cảnh nhớ người mà hoa nhớ chủ,
Ngao ngán thay con trông mẹ mà cháu trông bà,

Vì đâu nên nỗi ấy, Độc địa mấy giờ già,

Chúng con nay: Nhờ nơi bóng cả

Vui thú xuân tòa

Giấy nặng biết bao công đức ấy.

Báo đền đâu đã chút rạo a

Con rẻ cũng như con, đường nghĩa nói sao cho
xiết,

Nghĩa tử là nghĩa tận, mối sầu ai gỡ cho ra.

On nặng nên cảm càng sâu, dâng một chén
những lòng đau một khúc. Tình giai, mà giấy thì
ngắn, đọc mấy hàng là lẹ mấy hàng sa.— Than ôi.

VAN-DICH

Stances à Du Perrier

Ta douleur, Du Perrier, sera donc éternelle,
Et les tristes discours
Que te met en l'esprit l'amitié paternelle
L'augmenteront toujours ?

Le malheur de ta fille au tombeau descendue
Par un commun trépas,
Est-ce quelque dédale où ta raison perdue
Ne se retrouve pas ?

Je sais de quels appas son enfance était pleine,
Et n'ai pas entrepris,
Injurieux ami de soulager ta peine
Avec que son mépris.

Mais elle était du monde, où les plus belles choses
Ont le pire destin.

E, rose, elle a vécu ce que vivent les roses :
L'espace d'un matin.

Puis quand ainsi serait que, selon ta prière
Elle aurait obtenu
D'avoir en cheveux blancs terminé sa carrière
Qu'en fût-il advenu ?

Penses-tu que, plus vieille, en la maison céleste
Elle eût eu plus d'accueil,
Ou qu'elle eût moins senti la poussière funeste
Et les vers du cercueil ?

Non, non, mon Du Perrier : aussitôt que la Parque
Ote l'âme du corps,
L'âge s'évanouit au deçà de la barque
Et ne suit point les morts.....

La mort a des rigueurs à nulle autre pareilles :
On a beau la prier,
La cruelle qu'elle est se bouche les oreilles
Et nous laisse crier.

Le pauvre en sa cabane, où le chaume le couvre,
Est sujet à ses lois ;
Et la garde qui veille aux barrières du Louvre
N'en défend point nos Rois.

De murmurer contre elle et perdre patience
Il est mal à propos.

Vouloir ce que Dieu veut est la seule science
Qui nous mette en repos.

FRANÇOIS DE MALHERBE (1555-1628)

Thơ khuyên bác « Bạch-di-Lệ »

Sầu bác vậy ngàn thu chẳng giải,
Tình thương con sớm vội về tiên,
Càng nghĩ đến, càng thêm phiền,
Mà buồn tử-biệt tăng lên mãi à ?
Khổ liễu yếu sớm lia trần thế,
Lệ tử-quy sinh-ký lệ chung,
Phải đâu trăm mối vò lòng,
Đề thần trí phải trong vòng mê-li ?
Đệ vẫn biết ấu thi thừa trước,
Bạch-nương đã đủ nước tài hoa,
Lòng nào chỉ chích gần xa,
Khinh người chín tuổi để mà giải thương
Nhưng trần thế nhẽ thương các vật,
Tốt tươi nhiều số tất mạnh mong
Bạch-nương sắc đã như hồng,
Như hồng, sống cũng trong vòng sớm thời.

Cho dầu được như nhời bác nguyện,
Bạch-nương đã sương quẩy tóc mai,
Tóc mai sương quẩy về giờ,
Về giờ sáu sẽ ra thời làm sao ?
Hay bác tưởng ra vào thiên-phủ,
Được hoan nghênh hơn nữa hay sao,
Hay không phải kiếp bụi đào,
Thịt tan xương rữa trùn vào đến quan ?
Không, không phải, Bạch-quân nhẽ thế,
Ác thần kia đã rẽ sắc hồn,
Tuổi không theo với linh thuyền,
Người mà đã chết có còn chi đâu.

Thần chết nọ cơ cầu rất mực :
Van lạy nhiều nào được gì đâu ?
Lòng lim dạ sắt một mẫu
Bị tai mặc kẻ khâu đầu khóc than.

Người nghèo khổ ở gian lều-lá,
Phải tuân theo cái lệ tử-quy.
Lục-viên linh gác uy nghi ;
Cũng không giữ khỏi vua về cửu-nguyên.
Cùng thần chết phàn-nàn dẫn-nĩ,
Mất lòng kiên như thế là sai.
Muốn điều Trời đã muốn rồi;
Là khoa độc nhấ ở đời được yên.

B.D. dịch

ĐA TÌNH-HẠN

Soạn giả : TỪ-CHÂM-Ả

Dịch giả : PHAN-MẠNH-DANH

(Tiếp theo)

Nhận-Anh nghe nhời biết ý, liền đáp lại rằng :
« Tiên-sinh nói chỉ vào người ấy phải chăng, nay ta đã không bạn cùng người ấy. »

Minh-Đạo nói rằng : « Nàng nói thực hay là giỡn, xong ta chẳng tin nhời. »

Nhận-Anh nói rằng : « Ngày nay ta đi, ta có viết thơ vĩnh quyết lại cho người ấy. Ta nay thôi chẳng gặp mặt nữa đâu. Nói xong ra chiều thống thiết. »

Minh-Đạo hỏi rằng : « Có làm sao thế. Hay là cũng có người đồng chí như ta mà cứ lấy Cô-nương. »

Nhận-Anh nói : « Thôi cùng đi ; tôi sẽ cùng tiên-sinh nói truyện. »

Hai người đều lên xe ngựa mà đi.

Nhận-Anh nói : « Tôi đi đây thực là giấu giếm cả mọi người, đến bạn tôi cũng không biết được, vì sợ người ấy nghe mà biết, lại đến dây-da. Dầu thế tôi nào có muốn thế đâu thực là bất đắc dĩ. »

Bên đem truyện hôm sắp nghỉ hè, nghe người cách buồng bên kia nói, và ngày nay ở nhà thương ấy ra đi. Đầu đuôi kể hết.

Lại nói rằng : « việc này đáng nhẽ chẳng nói cùng ai. Chẳng ngờ trước mặt tiên-sinh mà tôi không giấu, chắc tiên-sinh là người trưởng-giả đã có lòng chuộng nghĩa cứu tôi, có nghe cũng chẳng lấy gì làm sấu. »

Minh-Đạo nói rằng : « Nàng nói chỉ thế. Trước kia ta mạo muội nói cùng nàng để phá tan việc ấy, chẳng ngờ nàng lại chẳng tin, cảm lòng tôi hiềm, đến nay ta còn uất ức, không được bằng lòng. »

Nhận-Anh nói rằng : Lỗi về trước xin tiên-sinh bỏ qua. Và tiên-sinh phải biết cho rằng : người nữ-nhi nào có định lực gì đâu, lúc mới nghe nhời nói tiên-sinh, thòi giận người ấy đã hầu khắc cốt. Sau thấy người ấy thề bồi mọi nôi ; lại thêm Tố-Trình cùng Tuấn-Chân sui dục mãi vào, ta sao chẳng mắc.

Minh-Đạo hỏi rằng : « Lũ kẻ kia cũng sui nàng lấy người ấy phải chăng ? »

Nhận-Anh nói rằng : « Phải. Nhưng ta không biết ý làm sao. »

Minh-Đạo nói : « Việc ấy thực là lạ quá. Nhưng cô nương đi Cô-lĩnh có phải ở cùng với Thạch y-sinh không ? »

Nhận-Anh nói rằng : « Phải ; y-sinh trước đã hẹn ta. »

Minh-Đạo nói : « Ta cũng mong cô-nương xa chốn ấy, nhưng nghỉ hè rồi, rồi lại vào trường. »

Nhận-Anh nói : « Tôi nay chưa định. »

Minh-Đạo một chốc ướm hỏi rằng : « Nàng đã tuyệt người ấy, đã định hôn đâu chưa. »

Nhận-Anh đáp rằng : « Ta chẳng lấy người ấy, thôi quyết không lấy ai nữa. »

Minh-Đạo cả sợ nói rằng : Cô-nương muốn cùng kẻ gian ngoan mà giữ nghĩa, cũng là ngu.

Nhận-Anh nói rằng : ta đã nhất định lòng ta, khi nào thay đổi được.

Minh-Đạo nói : Cô-nương phải biết rằng hạnh phúc một đời, không phải là việc nhỏ.

Nhận-Anh nói : ta nghĩ đã lâu.

Minh-Đạo nói : khéo chẳng sau này lại hối.

Nhận-Anh cười rằng : Hoặc không đến thế chẳng « Rồi nghiêm sắc lại mà nói rằng : Tiên-sinh nói lời thôi chỉ việc ấy, kia xem phong cảnh non sông chả hơn. »

Minh-Đạo nói : Non sông đẹp thực, nhưng việc ấy chẳng nói ta chẳng yên lòng.

Nhận-Anh khi ấy muốn nói lảng ra việc khác, xem nhường chẳng để vào tai.

Lúc bấy giờ người cầm cương dục xe ngựa ruổi mau, đúng mười một giờ trưa đã đến Sơn-Lộc. Hai người bước xuống đều thuê xe tay đi.

Nhận-Anh đến nhà bà Thạch-y sinh, còn Minh-Đạo thời ra nhà trọ.

Hai người từ đấy thường khi gặp mặt, cho nên cảm tình ngày cũng dần sâu.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

Khi Tổ-Trình nghỉ hè lại về nhà Đặng-Ấu, hôm mới về xem ý vui lòng. Đặng-Ấu bèn sắm sửa bôi bàn mà thiết đãi; trong tiệc trừ Đặng-Ấu chỉ có Tổ-Trình với Tuấn-Chân, khi ăn uống rồi chủ khách rất là vui vẻ. Đặng-Ấu trông Tuấn-Chân nói rằng: « Tổ-Trình thông minh, học nghiệp chắc tiến bộ. Già này có phúc được trông thấy lĩnh bằng tốt nghiệp, sướng biết chừng nào ».

Tuấn-Chân nói: « Học như chị ấy chắc rằng thỏa được lòng mong, mà tôi ý cũng muốn như vậy. »

Đặng-Ấu nói rằng: Nàng thực có lòng, thế mới biết nghĩa bạn bè thân thiết; vả nàng là người tài cán thời việc học chắc cũng tư ích được vài phần. »

Tổ-Trình nói: « Bà nói thật phải, tôi học cùng chị ấy có ích cũng nhiều. »

Khi ăn rồi Tuấn-Chân vào màn ngủ.

Tổ-Trình vặn đèn điện lên, đến gần Đặng-Ấu hỏi rằng: « Bà có mệt không đã đi ngủ chưa. »

Đặng-Ấu nói rằng: « Chưa, mày có việc muốn nói cùng ta phải chăng? »

Tổ-Trình nói: « Tôi có một vài điều muốn nói đề bà được rõ. Bà thấy tôi học tiến bộ, chắc rằng là tôi thích ý phải không? »

Đặng-Ấu nói rằng: « Phải, ý ta chắc là như thế. »

Tổ-Trình nói: « Bà thực chưa rõ hết lòng tôi, ôi đến đây vì việc thương tâm; còn gì mà thích. Bà chẳng nhớ Đờ-Mỗ bách hôn. Khi trước thì học nghiệp tôi chẳng qua như cái điều giấy lên cao; mà nửa chừng giấy đứt. Cuối năm chưa bắt đầu vào học, thời bằng tốt nghiệp còn có mong gì, cho nên tôi nghĩ đương lúc này hoa sắp rụng tàn, nhờ bà đem một tay cứu vớt. Trước bà có nói, tôi vẫn ghi lòng, thời việc ấy ngày nay thật không nên kể, nhưng vẫn cùng thế bách bây giờ chẳng liệu để lụy về sau. »

Đặng-Ấu nghe nói không vui, lại thêm sắc giận đáp rằng: « Ta cũng thương mày, nhưng việc ấy khó điều ri dích; bảo mày như nước đổ đầu vịt nói sao cũng cứ tro-tơ. »

Tổ-Trình nói rằng: « Việc ấy trừ bà ra, chẳng có nhờ ai được. »

Đặng-Ấu nói rằng: « Ta muốn mày học nghiệp được toàn, ta cũng cố công cùng sức. Nhưng việc này quan ngại, chứ bây giờ biết xử trí làm sao. »

Tổ-Trình nói rằng: « Tôi nghĩ kể này, họa

may mà được. Vả có bà di Đờ-Mỗ, nguyên ở th nh Nam, việc gì người ấy cũng chủ trương. Bà có lòng thương giúp đỡ cho tôi, nói cùng người ấy may ra xong việc. »

Đặng-Ấu nói rằng: « Ừ cũng phải. Còn hơn nói với người kia ngu xuẩn. Nhưng mẹ mày thời không muốn thế, ta nói nhưng mẹ mày không thuận, biết nghĩ thế nào. »

Tổ-Trình nói: « Mẹ tôi cũng chỉ tin bà, bà làm ắt cũng phải nghe, nếu có điều gì tôi xin chịu lỗi. »

Một chốc Đặng-Ấu lại đổi nhờ rằng: « Tao trải việc đã nhiều, nếu theo ý mày thực là không phải. Tao chỉ nghĩ rằng: mày nên bằng lòng lấy nó là hơn. »

Tổ-Trình nói: « Việc ấy tôi đã nghĩ nghĩ trăm lần, tôi nhất định chẳng theo người ấy. »

Đặng-Ấu nói: « Mày thì đã nhón mà trước sau vốn là vợ người ta. Ví dụ ta nói có đất nhò, mà Đờ-Mỗ cũng là thuận thụ, thời mày ắt cũng lấy người khác, người ấy mà hơn Đờ-Mỗ, chẳng kể làm gì, ngộ mai sau kết quả, lại chẳng bằng ai, thời chẳng những để tiếng chê cười mà tội ở mình ta, bao giờ chuộc được. »

Tổ-Trình nói: « Trước đã nhắm sau quyết chẳng nhắm. »

Đặng-Ấu nói rằng: « Được như thế ta há chẳng bằng lòng, nhưng xưa nay nhiều người con gái, dễ động cảm tình thương thương quá nổi nên mê, mà tự mình chẳng biết, ta nghe mày luyến ái Minh-Đạo, mà người ấy ý chẳng mặn mã, mày bỏ người kia mà theo người ấy, về sau nào đã chắc vuông tròn. Sợ khi trót nhờ nhàng ra, hổ nhục muôn phần, hối sao cho kịp. »

Tổ-Trình nói rằng: « Ai nói cùng bà truyện ấy. »

Đặng-Ấu nói rằng: « Ta tự nghe biết, nếu mày mà không thế, tao vì mày mừng; nói rồi đừng rầy rằng: « Đêm khuya ta cũng mỏi, việc ấy để ta còn nghĩ ». Bèn vào nhà trong đi nghỉ. »

Tổ-Trình đêm ấy giần giọc không yên, nghĩ mình cầu đã không được lại chẳng muốn cho cùng Minh-Đạo luận hôn, càng thêm phiền não. lại nghĩ rằng: ấu không chịu giúp mình thời việc ấy xong làm sao được, chẳng thà bỏ đi nơi khác thời sức mình cũng đủ làm thầy giáo hay thầy thuốc, một đời hẫu cũng được ấm no. Chỉ không biết ý Đặng-Ấu, nghĩ làm sao mà nói đến truyện lấy Minh-Đạo lại ra

chiều phản đối, thời hoặc có kẻ dèm pha trong ấy. hay là riêng có ý kiến thế nào. Nếu bảo rằng Minh-Đạo không chú ý cùng ta thời con gái mà du dịch con giai, tình kia dễ cảm, lo gì không hảo hợp về sau. Chẳng qua là người già câu nệ phần nhiều, phạm việc gì nghĩ trước nghĩ sau, nghĩ quá thời thành ra nát cho nên việc cũng ít thành. hoặc là như thế: nói rồi lại nhớ đến lâu nay không gặp Minh-Đạo, nào hay tình chẳng đổi rồi, và không biết có cùng với Nhận-Anh thường thường đi lại. Ta trót đã giao ước rằng chẳng can việc ấy thời có nhẽ nào mà theo đuổi hỏi tra. Nghĩ đến tình thần hoảng hốt.

Tổ-Trinh uất ức mà Đặng-Ấu lo giúp việc ấy lại chưa giải lời. Vả xưa nay thời Đặng-Ấu ăn nói ôn hoà mà nay lại đổi ra nghiêm khắc, bây giờ nói cũng ngại nhời. Lại nghĩ Đặng-Ấu, đã chẳng vì ta, mà lại cùng ta nhạt nhẽo, thế thái nhân tình như vậy. biết nói cùng ai. Thôi ta chắc chẳng ở lâu đây được, nhưng mẹ ta bách ta lấy Đồ-mô thời về nhà lại một cảnh nguy, thôi thôi thôi ta tìm đường mà bỏ cảnh này: may ra việc ấy mà xong, gửi thư về thời mẹ ta cũng lượng cho ta mà không nỡ trách. Tổ-Trinh tưởng định làm kế ấy, chỉ khăn cầu làm sao cho bệnh chóng giảm.

Ngày thứ tư Đặng-Ấu ra đi từ hồi sáng sớm, Tổ-Trinh chẳng biết đi đâu, hỏi lại nô tỳ đều rằng không biết. Tổ-Trinh lấy làm lạ tự nghĩ rằng: Đặng-Ấu mà đi vì việc ta, có gì không nói; khi giờ đã tối, hỏi đến cũng chưa về.

Tổ-Trinh vịn đèn xem sách đề đỡ buồn, chợt nghe dưới bậc thang có động tiếng giày liền lại có tiếng hỏi rằng: Hôm nay mày bớt chưa?

Giật mình quay tại thời Đặng-Ấu vào, Tổ-Trinh trông thấy sắc mặt ôn hòa, có lòng mừng rỡ.

Đặng-Ấu nói rằng: « Ngày nay ta chẳng bảo mà đi, hễ mày lấy làm lạ; nhưng ta đi chính vì việc mày, bảo lại để cho mày biết.»

Đặng-Ấu lên ghế mà ngồi.

Tổ-Trinh nghe nói: chắc Đặng-Ấu hẳn được tin mừng, ngong ngóng đợi để nghe nhời nói.

Đặng-Ấu cầm quạt phe phẩy rằng: Từ lúc ta nghe mày nói mấy nhời nghĩ ra cũng có nhẽ, nhưng nghĩ muốn tìm một cách đường hoàng, mà hai bên không thiệt hại, nghĩ mãi chưa ra. Mày thấy ta ít nói, mà việc này nhường chẳng chu chuân, hẳn oán ta trước đã chịu nhời mà chẳng có

lòng giúp đỡ, nhưng ta có lúc nào mà quên việc ấy đâu. Hôm qua ta nghĩ rộng ra một điều; ta còn phân vân chưa giải làm, vì rằng ý kiến mẹ mày ta vẫn chưa được rõ, bởi vậy đến nơi hỏi thử, xem ý thế nào. Nếu có bằng lòng thời ta tiếc gì công miệng lưỡi đây đưa đề cho mày được thỏa lòng hoài vọng. Vì mà không thuận, thời ta già đã gần kề miệng lỗ, quyết không mang lỗi vào mình. Nghĩ thế, cái vấn đề vẫn giải chưa ra mỗi có mục đích mà làm đi được. Ngày hôm nay ta lại nhà mày. đến chỗ nghỉ xe, gặp một sự lấy làm kỳ dị, mà việc ấy cũng có quan hệ đến mày.»

Tổ-Trinh hỏi rằng: « chứ việc gì bà cho tôi biết.»

Đặng-Ấu nói rằng: « Ta thấy Minh-Đạo với Nhận-Anh đều đi Cô-lĩnh, lúc ta đến chỗ đỗ xe, nhọc vào hàng nghỉ, thấy Minh-Đạo đến thuê xe ngựa, rồi Nhận-Anh lại kể đến sau, hai người nói truyện cùng nhau, ra tình thân thiết, phu xe giục mãi rồi mới lên xe, ta lánh mặt không ra, đợi đi rồi ta mới thuê xe ngựa, ở đường thấy hai người vẫn thường nói truyện, tiếc xe ta xa cách, nhời nói nghe nửa được nửa chẳng, nhưng đại lược chẳng qua hôn sự.»

Tổ-Trinh giận sầm mặt đi, lòng ghen như lửa, đứng phắt giây hỏi rằng: « Bà nói thật không? tôi quyết không để kẻ kia như vậy, bà hoặc giả trông nhầm. Dầu thế tôi chẳng kể làm gì, mà tôi cũng chẳng muốn nghe nhời ấy. Bà sẽ cho tôi nghe ý kiến mẹ tôi thế nào.» Nói xong vẫn còn sắc giận.

Đặng-Ấu nói rằng: « Việc ấy mắt ta trông thấy, tai ta nghe thấy sao lại còn nhầm, ta nói cùng mày đề mà biết truyện. Nếu mày không muốn nghe, hỏi ta chẳng nói. Nay lúc ta đến nhà mày, mẹ mày thấy ta lấy làm mừng rỡ, có hỏi thăm mày cư xử học hành, ta đầu đuôi kể hết chỉ không nói rằng mày có bệnh, là vì mẹ mày hoặc có bụng thương lo. Sau bàn đến hôn-sự, thời mẹ mày ra ý chẳng bằng lòng, bảo quyền hôn nhân định vốn tự giờ. sự li dị rất là trái đạo; ta thấy mẹ mày cố chấp như vậy, ta càng vì mày mà lo. Nhưng mà ta vẫn không thôi, đem thân thế với học nghiệp mày, nói đi nói lại buông thả mọi lời, kể đến hai giờ chưa hết; mẹ mày nguôi giận lại muốn thương lượng cùng ta, lúc ấy ta mừng không xiết kể. Nói xong nhưng mà vẫn sợ, sợ Đồ-gia chưa chắc bằng lòng.

(Còn nữa)

Nhật thiên thiên dạ đàm

MILLE ET UNE NUITS

Truyện Á-Lý Bá-Bá

và một toán 40 tên cướp bị một tay con nghĩa tỳ trừ tiệt

Một tỉnh kia ở xứ Ba-lư (Perse) có một nhà có hai anh em, anh tên là Cẩ-sanh (Cassin) em tên là Á-Lý Bá-Bá (ali BaBa). Người bố chết đi để lại cho chẳng được bao nhiêu của cải, nhưng cũng chia cho hai anh em đều nhau. Như vậy thì tưởng là anh em giàu nghèo đều nhau; ai ngờ về sau vận hoại soay vẫn là thành ra thế khác.

Cẩ-sanh vợ được vợ con nhà giàu, lấy nhau được ít lâu thì chị vợ được hưởng một cái gia tài kếch: một cái cửa hàng rất thịnh vượng và một kho hàng đầy, lại ruộng đất cũng nhiều. Thốt-nhiên anh chàng phong vận, chễm chệ làm một ông phú thương trong tỉnh.

Á-Lý Bá-Bá thì lại vợ phải có vợ nghèo, ấy thế mới thực là đồ nát đụng nhau chứ! Ở ăn bần tiện, chỉ có nghề vào rừng gần đấy kiếm củi, may sao lại còn có được ba con lừa để chở củi ra tỉnh bán làm kế sinh nhai, vợ chồng con cái nuôi nhau.

Một hôm, Á Lý Bá-Bá vào rừng đốn củi, khi liệu đã vừa sắp lên lưng lừa rồi, phút bỗng thấy một đám bụi mù từ đằng xa bay tới. Anh ta nhìn kỹ xem thì thấy một toán đông tể ngựa chạy lại.

Trong xứ khi ấy cũng không thấy nói đến giặc cướp, nhưng Á-Lý Bá-Bá thấy vậy thì đoán ngay rằng có lẽ quân này là quân cường đạo. Vội vàng tìm đường thoát thân, chẳng còn đoán tưởng gì đến ba con lừa nữa. Anh ta chèo tót ngay lên một cái cây cũng không cao nhưng cành lá dùm dả, chắc mẫm là đứng trên ấy trông xuống thì rõ, chứ không ai trông thấy mình. Và cái cây ấy lại ở chân một hòn núi cheo leo cao hơn cây nhiều mà hòn núi ấy đá lởm chởm không có lối chèo lên được.

Bọn cướp ngựa ấy đưa nào đưa ấy lực lưỡng, hùng dũng, đủ khí giới cả, chạy dần dần đến tận chân núi rồi đều xuống ngựa.

Á-Lý Bá-Bá đếm đủ bốn mươi lừa, coi bộ tịch diện mạo đủ biết là quân cường đạo. Anh chàng đoán trúng lắm, chính bọn ấy là bọn giặc cướp thực, nhưng xưa nay cũng không quấy nhiễu gì vùng ấy, chỉ đi cướp các nơi xa rồi về tụ hội ở đấy.

Anh ta được mục kích đầu đuôi cũng biết là y như thế.

Mỗi tên mỗi tháo cương cho ngựa rồi cột lại lấy bao lúa mạch buộc sẵn đằng khấu đuôi đeo vào cổ ngựa cho ngựa ăn. Tên nào tên nấy cũng đeo một cái va-lit, mà phần nhiều va-lit coi ra nặng nề, chắc là đầy những vàng bạc cả.

Có một tên chững chện nhất, Á-Lý Bá-Bá đoán là tướng, cũng đeo một cái va-lit như bọn đồng đảng, đi lại gần hòn núi ấy, mãi tận chỗ gốc cây mà Á-Lý Bá-Bá ngồi trên. Tên ấy vạch những cây rậm ra để lấy lối đi rồi đọc một câu thần chú rằng: « Vừng Vừng a mở cửa ra ». Vì gần thế nên Á-Lý Bá-Bá nghe rõ mồn một. Tên ấy vừa đọc rất nhời thì tự nhiên có một cái cửa mở rộng ra. Tên ấy cho các người vào hết rồi cũng vào sau thế là cửa lại đóng lại như cũ.

Cả bọn ấy ở trong ấy lâu lắm, nhưng Á-Lý Bá-Bá cứ chịu phép ở trên cây vì sợ rằng xuống mà chạy đi, nhờ đương lúc ấy hoặc cả bọn nó hay có đưa nào ra chẳng. Anh ta ngồi mãi trên ấy, tê tê buồn buồn, lại nghĩ muốn xuống cuôm của bọn này hai con ngựa, cưới một con dắt một con rồi đuổi ba con lừa của mình đi trước tuốt về tỉnh, nhưng lại sợ không thoát thì khốn, nên lại cứ giữ đạo chắc là hơn.

Đến sau cùng lại thấy cửa ấy mở ra, lần này thì người vào sau cùng lúc nầy lại đi ra đầu tiên, còn những người khác theo sau. Á-Lý Bá-Bá thấy cả bọn ấy ra hết rồi thì tên tướng ấy lại đọc câu thần chú « vừng vừng ơi, đóng cửa thôi » thế là cửa lại đóng lại.

Tên nào tên ấy chạy thẳng ngay đến ngựa mình thẳng cương vào, buộc va-lit lên rồi nhảy lên cưỡi. Tên tướng thì xem xét mọi người đều lên ngựa rồi mới lên sau, rồi chạy lên tiên phong chỉ huy cho cả bọn cùng đi đường ban nầy.

Á-Lý Bá-Bá khôn lắm, chưa xuống vội, nghĩ thầm trong bụng rằng hoặc giả chúng nó có bỏ quên cái gì mà phải lộn lại thì tất nó vợ được mình. Nhìn

theo mãi đến lúc đã mất hút rồi cũng còn lâu nữa mới xuống cho chắc chắn hơn. Cu cậu vẫn nhớ những câu thần chú anh tướng kia đọc khi nấy, muốn thử xem mình đọc thì có hiệu nghiệm gì không. Cũng len lỏi vào trong bụi rậm tìm đến cái cửa lợp ở bên trong, cũng đứng trước cửa, cũng đọc câu: «vùng vùng a mở cửa ra», thì quả nhiên cửa tức thì mở toang ra thục.

Á-Lý Bá-Bá vẫn ngỡ rằng trong hang thì tối om, không ngờ rằng trông vào lại thấy sáng sủa rộng rãi, chả hóa ra là một cái hang nhân tạo xây cửa cuốn cao có chỗ một lỗ để lấy ánh sáng trên ngọn núi chiếu xuống. Ở trong có không biết bao nhiêu là lương thực, hàng hóa từng kiện từng súc, tơ lụa gấm vóc, thảm, mã nhục, tinh những đồ quý giá cả, nhất là vàng bạc tiền nong thì đựng trong những bao hoặc bì gia, chõng chất lên hàng đồng. Cứ xem thế thì Á-Lý Bá-Bá biết rằng không phải là mấy năm mà đã súc tích được ngần ấy của, tất là phải hàng mấy đời, hết đời này đến đời khác quân cướp ấy mới thu thập được đến thế.

Thấy vậy Á-Lý Bá-Bá không còn hồ đồ gì nữa, đi thẳng ngay vào tro g hang. Vừa vào xong thì cửa hang lại đóng sập lại, nhưng cậu ta cũng không sồn lòng vì đã biết câu bí mật để làm cho cửa mở ra rồi. Chẳng thèm ngó đến bạc nữa, chỉ đẩy vào những bao tiền vàng mà thôi.

Mặc sức lấy, lấy làm mấy bận, lấy mãi cho đủ sức ba con lừa chở thì mới thôi. Mỗi con lừa ăn một ngả, Á-Lý Bá-Bá đi giặt cả về gần hòn núi ấy để chất những bao vàng lên lưng rồi lại buộc củi ra bên ngoài cho người ta khỏi thấy. Buộc bìu xong xuôi rồi thì cậu ta lại đến cửa hang đọc câu «Vùng vùng ời đóng cửa thôi», vì rằng mỗi khi vào thì cửa tự khắc đóng, nhưng mỗi khi ra thì cửa cứ mở mãi.

Á-Lý Bá-Bá đánh lừa thẳng về tỉnh, về ngay nhà, cho lừa vào sân rồi đóng cửa chặt chẽ lại. Giở củi ra rồi khuan những bao vàng vào trong nhà sắp cả ở trước cái chõng vợ ngồi.

Chị vợ mân mê vẫn đi vẫn lại những bao ấy mới biết rằng tinh những bao tiền cả, ngờ ngay cho anh chồng là đi ăn trộm được, cho đến nỗi khi chồng vừa khuan hết vào xong thì chị ta không đứng được, phải vội nói lên rằng: «Á-Lý Bá-Bá ơi, mình đã đến nỗi mặt kiếp mà?» Á-Lý Bá-Bá hiểu ý gạt ngay đi mà rằng: «mình chớ làm ồn lên vội, tôi không đi ăn trộm đâu mà, chỉ có lấy của ăn trộm mà thôi, thế thì có gọi được là ăn

trộm chẳng; mình hãy để tôi tổ đầu đuôi cho mà nghe thì chắc là mình không còn ngờ việc gì tôi nữa»

Á-Lý Bá-Bá dốc hết các túi vàng ra được một đồng tương làm cho vợ hoa cả mắt, xong rồi bèn kể lại từng ly từng tý cho vợ nghe mà dặn rằng phải giữ cho kín.

Một lát chị vợ định thần lại, lấy làm may sướng quá, hú há hú hí với chồng, lại toan đếm từng đồng xem là bao nhiêu.

Á-Lý Bá-Bá bảo vợ rằng: «mình khờ quá, đếm để làm gì, chi bằng tôi đào ngay một cái hố để chôn tuốt cả xuống là hơn, chứ còn đợi lúc nào nữa».

Vợ bảo chồng rằng: «ta cũng nên biết chừng xem có bao nhiêu chứ, mình cứ đào hố đi để tôi đi kiếm một cái đấu ở gần đây đóng xem được mấy đấu».

Chồng lại bảo vợ rằng: «mình làm thế thực là vô ích, nếu mình nghe tôi thì đừng làm nữa. Nhưng thôi, mình muốn làm gì thì mặc ý, chỉ cốt mình phải giữ cho kín nhé!»

Chị vợ muốn làm cho kỳ được, vội vàng chạy sang nhà anh chồng là cả-Sanh cũng gần kề đấy, nhưng cả-Sanh không có nhà chị ta phải hỏi chị dâu cho mượn cái đấu một lúc. Người chị dâu hỏi muốn mượn đấu to hay đấu bé. Chị ta đáp rằng xin mượn một cái đấu bé thôi.

Người chị dâu ưng cho mượn ngay và bảo rằng: «thím hãy đợi một lát tôi sẽ đem ra».

Người chị dâu đi tìm được đấu rồi, nhưng lạ gì trò đàn bà, ai cũng có tính tò mò, muốn biết rằng nhà Á-Lý-Bá-Bá nghèo đã rớt mồng tơi ra thì còn có gì nữa mà đóng, bèn lấy mõ bò bới xuống dưới đất đấu để sau xét giấu xem là đóng gì. Đến lúc mang đấu ra cho mượn lại còn dài bới xin lỗi em dâu phải đợi lâu vì mình tìm mãi mới thấy.

Á-Lý-Bá-Bá vô tình đem ngay đấu về, để ngay lên đồng vàng, bốc đầy từng đấu rồi đổ ra chõng đóng mãi cho đến lúc hết mới thôi; đóng thấy được nhiều lấy làm sướng lắm. Khi ấy chồng vừa đào hố xong, chị ta cũng hơn hờ bảo cho chồng biết.

Trong lúc chồng chôn vàng thì vợ te tái đem ngay đấu giả cho chị làm ra bộ ta đúng hẹn và nỗ nạng đây, dưới trôn đấu còn dính một đồng tiền vàng vào mõ bò mà cũng không kịp biết. «thưa chị, em đem giả đấu chị đây, chị xem, em có giám giữ lâu đâu, em xin đa tạ chị».

(Còn nữa)

PHÁP LUẬT CHỈ NAM

BÀI HỎI

Tôi là: [REDACTED], năm 1898, ông thân sinh ra tôi, vì có một người vợ lẽ là [REDACTED] nên để tôi [REDACTED] mất [REDACTED]. Năm 1898 ông thân sinh ra tôi và bà vợ lẽ, có bắt vợ chồng chúng tôi nhận một số tiền là 400 \$, và làm lại tờ giấy nhận rằng: từ nay trở đi vợ chồng chúng tôi, cùng các con tôi sau này, không được hy vọng gì đến cái gia tài ấy nữa, (khi đó tôi đã có hai đứa con một đứa lên ba, một đứa mới đẻ đều con giai cả). Song vì lúc đó tôi còn đang bị bà vợ lẽ của ông thân sinh tôi áp chế, nên chúng tôi cũng cố mà nhận lấy số tiền ấy, và làm lại tờ giấy tình nguyện đã nói ở trên, và lại lúc đó ông bà tôi lương vốn có độ 4000 \$. sau khi chia cho chúng tôi rồi, kể từ năm 1898 cho đến năm 1920, tất cả có 20.000 \$ nhưng ông bà tôi mất cả rồi, còn lại một người con trai [REDACTED]. Vậy hai người con trai tôi, lúc tôi nhận gia tài thời hai chúng nó vào thời kỳ vị thành đinh, luật của chính phủ Pháp, thì chúng nó có quyền xin tòa xử riêng cho phần chúng nó, như ý tôi cũng không muốn lòi thoi làm gì, song chúng nó có vợ con cả rồi, nhưng chúng nó đang bị ở vào cái thời kỳ thiếu tiền buôn bán. Vậy xin hỏi ngài mấy điều sau này, xin ngài giải đáp cho, xem có nên làm hay không?

1. Các con tôi nó muốn làm đơn kêu với quan tòa, xin đem cái gia tài kia ra chia cho chúng nó liệu có được không?
2. hay là nhờ trạng-sư đứng lên xin cho chúng nó ít nhiều?
3. chúng nó có quyền xin được như thế không?
4. hoặc là phải làm thế nào? — xin ngài giải đáp cho, thực là cảm tạ vô cùng.

BÀI TRẢ LỜI

1.) Nếu các lời lẽ và thể lệ giấy tình nguyện của ông làm khi trước mà hợp thức thì một mình ông ký cũng có giá trị lắm, các con ông khi ấy thành đinh rồi hay vị-thành-dinh, cũng không hề gì, vì rằng một mình ông ký là đủ, các con ông là phận tùy tùng về ông, không được can thiệp đến nữa.

Nếu khi làm giấy tình nguyện kia mà chính mình ông là người vị-thành-dinh, thì giấy ấy mới có thể coi như là không hợp thức, — ông, hay là con cháu ông, đều có quyền khiếu-nại về sau.

1.) Việc này, nếu giấy tình nguyện ông làm hợp thức rồi, thì các con ông không có thể khiếu mà xin chia lại cái gia tài của ông cụ ngày xưa được nữa.

2.) Đã thất lý rồi thì không ai có quyền thế gì mà xin giúp cho được.

3.) Chúng nó không có quyền xin được như thế, — trừ ra ở trong gia đình có thỏa thuận thì không kể?

4.) Giấy tình nguyện đã làm hợp thức rồi, không còn có cách gì chính đáng mà kêu ca được nữa.





Chấn tâm

Định trước ngày giờ cho tắm chín

Nước ta nói cho đáng thì không có nhà nuôi tắm. Tuy nhiên tỉnh nào cũng có nhà nuôi, nhưng chẳng qua nuôi cũng chỉ là như nuôi chơi mà thôi chứ không kể là thực nghiệp được. Nhà giàu thú què lấy thế để cho con gái có việc để cũng gọi là nữ công, cho nên cũng không mấy nhà lựa tâm kinh nghiệm cho lắm, miễn là bỏ tiền ra cho các cô các mợ chăn nuôi độ mười lăm nong, thu về được đủ vốn hoặc lãi ít nhiều là đủ rồi.

Vả chẳng ta cũng không có mấy nhà đại tư bản. Ở chốn thôn quê, có được dăm bảy nghìn, một vạn là cùng thì đã là tay cự phú rồi, tiền còn để đặt lờ đặt lãi, lấy thóc non thóc già, một vốn bốn lời, thành ra chỉ bo bo vào cái lợi trước mắt, còn bụng già nào mà lo việc công nghệ được.

Nước ta không phải là không biết cái nghề tắm tơ là nghề trọng. Xem như từ đời nhà Lý nhà Trần, kẻ hàng đã mấy trăm năm nay, mà đã biết quý nghề ấy rồi. Các công-chúa, cung phi cùng các tiểu-thơ con các quan to đều phải biết nghề tắm tơ. Trong cung có mở cuộc đấu sảo ban thưởng cho các tay khéo để khích khuyến. Ấy nghề tắm tơ mở rộng ra ngoài dân gian ngay từ đấy. Nhưng chỉ vì các lẽ đã kể trên này cho nên nghề tắm tơ khoáng trương lên được.

Ngày nay dân trí đã mở mang, kỹ nghệ đã tinh sảo dân. Nghề tơ lụa xem ra cũng đã khéo lắm, có thể độ với hàng ngoại quốc cũng đã được, tức như các the mới, xuyên to đố, lụa rộng khổ, mà cái nhà khéo đặt tên đặt là hàng văn minh ấy, lại thêm những nhà biết ruộm theo lối hóa học đủ các mùi hợp thời, những hàng ấy tưởng chẳng kém gì hàng Bombay mà các bà, các cô đương đua nhau mặc.

Ít lâu nay nghe chừng như tiếng «chấn hưng nội hóa» đã nhạt dần đi thì phải. Đã đành rằng nhời nói hay bay, một người xướng xuất ra rồi thì

không biết bao nhiêu người nữa cũng nói theo, ào ào lên một hồi rút cục lại đầu vào đấy. Vậy thì nhời nói không đâu, cốt ở cái thực hành hơn.

Xin các bà, các cô hãy thử ngắm xem và nghiệm xem hàng tơ lụa ta tuy nhiên là không được thanh tơ nhỏ chỉ bằng, nhưng có phải là mềm mại hơn và bền hơn hàng Bombay không? Ý giả các bà các cô ít dùng mà dùng tinh hàng Bombay cả là hàng ta hãy còn ít quá không đủ dùng chẳng.

Tôi cũng không phải là chuyên nghề nuôi tắm, trong bài thí nghiệm chữa bệnh tắm kỳ trước tôi đã thừa rõ rằng tôi cũng chỉ nuôi ít thôi.

Nhưng tôi rất nhiệt thành về thực nghiệp nước nhà nhất là về nghề tắm tang vì là một nghề tối trọng trong nữ công. Vậy các việc chính tôi nghiệm có kết quả xin đem công bố ra đây để chị em bà con cùng thử nghiệm mà dùng. Không giám nói rằng để bà con theo, vì tôi muốn cho bà con nghiệm lại cho được chắc chắn hơn.

Cách lựa trứng tắm

Ở nhà quê vốn nhiều nhà không có kính hiển vi soi trứng tắm tốt, sấu mà loại đi được, vậy ta nên làm cách này cũng được.

Trước hết là trứng ngài nở ra tắm con, thí dụ nở buổi sáng thì cứ để cho nó nở, chờ đến tối độ 5, 6, 7, giờ tối sẽ thái nhỏ giầu non như thuốc lào mà bằng (1) cho tắm thì về sau khi nó chín nó sẽ chín về 7, 8 giờ sáng vì khi bắt tắm ra né. Nếu không biết cách lải rụng cho nó chín về buổi sáng thì thiệt hại cũng nhiều một là khi nó chín đêm, người ngủ không ai biết mà bắt ra né để giăng nhè ra nong như cái đĩa thì còn gì là vốn.

Hai là không có nắng gió gì làm cho khô cái nước ở né của tắm ỉa dãi trước khi làm tồ, thì về sau kén ướt kén tan, lúc ươm chỉ đứt tơ ra từng đoạn thực là thiệt thòi vậy, gọi là tơ tan (2) và

(1) Bằng là tiếng riêng nhà nuôi tắm nghĩa là rác.

(2) Kén tan, tơ tan cũng là tiếng riêng nhà nuôi tắm nghĩa cắt ra ở ngay câu ấy rồi.

chín đêm thường còn bé: mỗi hoặc gián, cóc và kiến nó ăn hại đi hoặc đốt chết vì khi tằm chín mùi tằm thơm lựng cả lên.

Né tằm thì phải treo ở hiên nhà hay trong chỗ mát có gió đưa soay cái né quay đi quay lại, tằm khi ấy dễ thoát như thế là có ý cho được rạo vì còn bao nhiêu cứt trong bụng ỉa đại ra cho hết, chỉ còn một lòng tơ đỏ để giăng tơ giả chủ mà thôi.

Ấy sự định giờ cho nó chín chỉ có ý từ một ti thể mà có lợi, vậy bà con nuôi tằm cứ nhớ rằng quan hệ lúc bằng giâu lần trước tiên, nhớ bằng giâu về buổi tối thì chín về buổi sáng.

Còn cần sao cho khỏi tốn, giâu mà ít tủy tuyền thì chỉ làm như vậy, là trứng ngái nở ra mình, bằng giâu độ non 1 giờ hoặc một giờ cho tằm.

Tằm con leo lên mặt giâu khi đã thấy tằm lên rồi thì sẽ nhấc lượt giâu ấy lên đem sang cái mẹt, còn cái nào đang nở giở, con tằm còn nửa trong trứng nửa ra ngoài, thì nhất thiết bỏ đi những tằm đó là trứng dễ dậm và yếu đuối, mình có nuôi tham tiếc thì về sau cũng không ra gì chỉ tổ hại giâu mà thôi, vậy nên có ý chăm chỉ xem những khi tằm ngủ rầy, con nào yếu đuối không kịp mấy con khác nhiều thì cứ loại bỏ giần, vì tiền trứng ngái còn rẻ hơn tiền giâu.

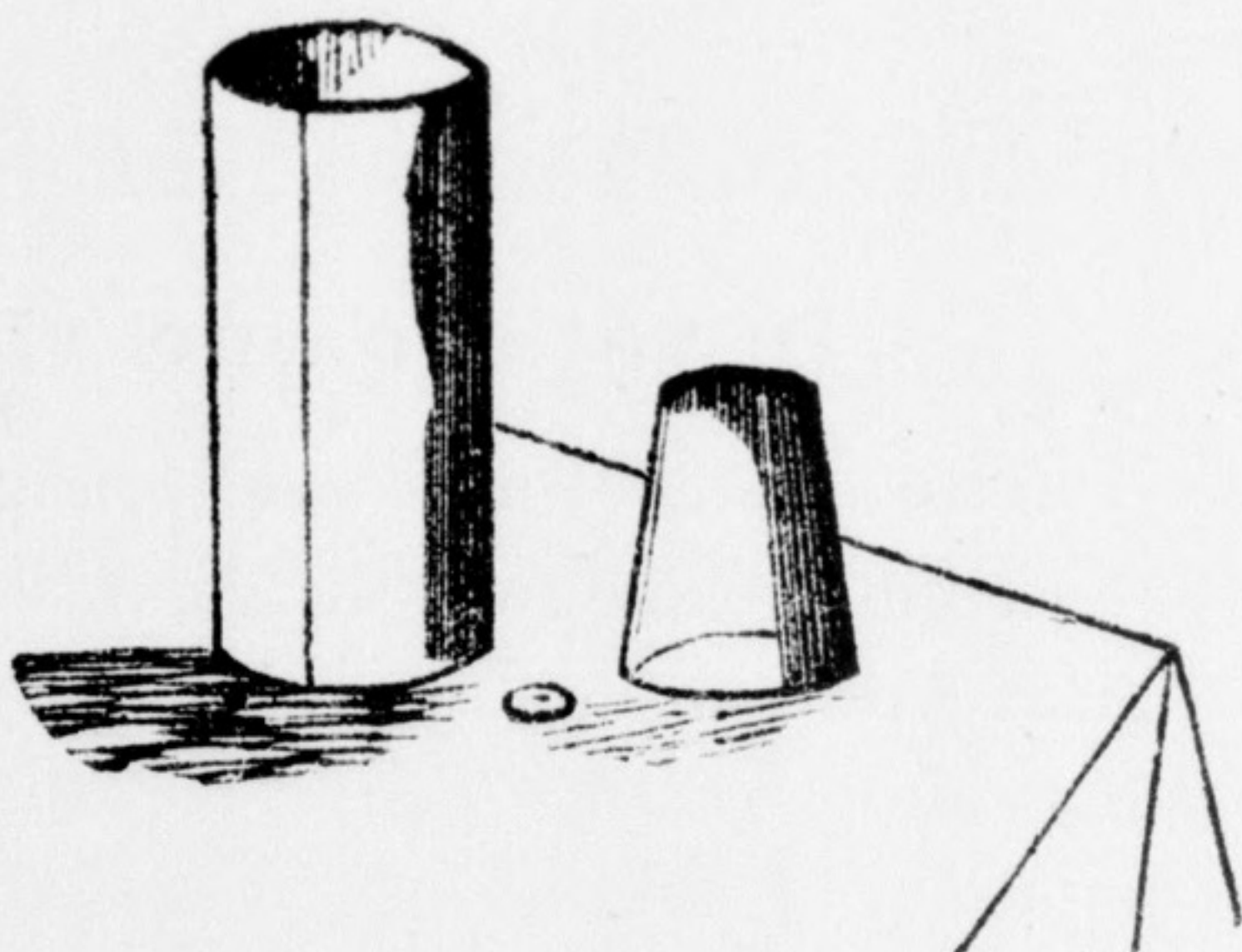
Ấy cách định giờ ngày cho nó chín và cách loại tằm sáu giần gì như thế thôi, cách này thực là một cách què đặc, chẳng giám đâu ví với cách nuôi khoa học, nhưng cũng xin hiến bà con thử nghiệm.

Mme Tân-Thanh



Cái cốc tài tình

Trên mặt bàn giải một tờ giấy trắng to (hoặc mùi gì cũng được) Một cái cốc con (cốc uống rượu) úp trên mặt tờ giấy, bên cạnh để một đồng xu



và một cái ống bằng giấy dày hoặc bằng bìa sách. Chỉ vào cái cốc mà nói cùng khán giả rằng: úp cốc này vào đồng xu, cốc đó có thể làm đồng xu biến mất. Nói xong cầm cái ống giấy úp vào cốc, rồi cầm cả hai cái (tức là cốc lồng vào trong ống giấy) úp lên đồng xu. Sau lại lăm bầm mấy câu thần chú chi đó, xé nhấc cái ống giấy ra như chỉ nhấc ống giấy thôi, thì tất ai nấy lấy làm ngạc nhiên vì trên mặt tờ giấy chỉ thấy cốc không, còn đồng xu thì đã biến đâu mất rồi. Lại cầm ống giấy dày vào cốc, lần này thì cầm cả ống giấy và cốc mà nhấc lên, đồng xu lại hiện nguyên chỗ cũ.

Muốn đạt được trò đó, tất phải kiểm:

- 1-) Một cái cốc con uống rượu;
- 2-) Một tờ giấy to;

3-) Một tờ bìa đóng sách;

4-) Một đồng xu và một ít cồn.

Những vật đó cũng không khó kiếm, cũng đều sẵn cả.

Trước hết lấy cồn bôi lên miệng cốc, lấy một mảnh giấy úp lên miệng, để lúc lâu cho dính lại rồi lấy kéo cắt chung quanh miệng cốc lúc đó không khác cái mặt trống căng da. Lấy thời miếng bìa (đã nói trên) cuốn lại thành ống. Ống đó to hơn cả cốc đó một chút, chiều cao thì gấp đôi. Thế là đủ các vật thiết dụng.

Bấy giờ mới lấy một tờ giấy to đặt trên bàn. Giấy đó phải cùng một mùi với mảnh giấy dán trên miệng cốc, đó là điều cần nhất phải nên nhớ kỹ.

Xong đâu đó để trên mặt tờ giấy một đồng xu và nói với mọi người rằng: cái cốc kia khi úp vào đồng xu thì đồng xu sẽ biến mất. Nói xong lấy cái ống giấy úp vào cốc rồi cứ theo như đoạn đã nói trên mà làm tất kết quả sẽ được mỹ mãn.

Tôi không phải giải rõ vì sao mà lại được thế, hẳn các cô các cậu cũng dự đoán được rồi. Điều cần nhất là bao giờ cũng phải úp cốc xuống mặt tờ giấy, đừng để ra ngoài mặt bàn, như thế thì tôi xin đoán rằng không có ai cầm cốc lên xem đâu mà sợ lộ mất, nhưng nhớ chỉ nên làm một lần, xong rồi cắt ngay cốc đi, làm sang trò khác, mặc cho khán giả nghĩ ngợi tìm tòi nguyên nhân với nhau.

Câu truyện hàn huyên

Cậu con : Cậu để ở đâu nhỉ ?

Ông bố : Cậu để ở Nan con ạ.

Cậu con : Thế mẹ để ở đâu ?

Bà mẹ : Mẹ để ở Hà-dòng.

Cậu con : Con để ở tỉnh Pắc, ô lạ nhỉ, thế mà ba ta lại gặp nhau.

Khách mua hàng : Thứ này bao nhiêu tiền một (complet) com lê ?

Thợ may : Thưa ngài tiền ngay thì xin ngài bốn chục.

Khách mua hàng : Bán chịu thì bao nhiêu ?

Thợ may : Chỗ khác thì tôi không bán chịu, song chỗ ngài thì chả ngại gì, xin tính rẻ hầu ngài năm chục thôi ; Ngài cho bốn chục trước còn một chục lúc nào sẵn ngài cho cũng được.

Khách mua hàng :.....?

Khuyên con

Không thợ thuyền mình ai làm nổi,

Cửa nhà đâu sớm tối nương thân ;

Ai may ai và áo quần.

Giường kia ai đóng chiếu chần ai làm.

Muốn kiếm được bát cơm cũng khó,

Kẻ nông phu khổn khổ suốt ngày ;

Dầu xương giải nắng ai hay,

Ra công reo tát, cấy, cày quần chi,

Con phải biết suy đi tính lại,

Nên kiên tâm nhẫn nại học hành.

Mong sau đến tuổi trưởng thành,

Nên người hữu ích thành danh sau này.

Thôi hãy đợi đến ngày con khá,

Lúc bấy giờ ta đã chọn nghề.

Thấy người làm lũ chó chề,

Ở đời bất cứ, trăm nghề đều hay.

Mấy nhời khuyên nhủ trước hè

Nay mai sắp nghỉ hè rồi,

Ấn cần thầy có mấy nhời dặn qua.

Trong khi về nghỉ ở nhà,

Đừng nên bỏ phí thì giờ như ai.

Đã đành cần phải nghỉ ngơi,

Khi rồi ôn lại những bài thầy ra.

Xem thêm những sách như là,

« Guyau » toàn bộ cùng là « Bình-yên »

Câu hay phải nhớ như biên

Tiếng tây tập nói cho quen dần dần

Quốc văn ta cũng phải cần

Văn xuôi cho chỉ văn vần phải xem

Học nhiều thơ cụ Tam- Nguyên

Kiểu nôm phải thuộc như biên vào lòng

Ngày ngày tập tính cho thông

Khi thi tính rất cần dùng cho ta

Không nên cờ bạc nguyệt hoa,

Phải xa những bạng con nhà du còn

Mẹ cha sớm tối thần hôn

Một lòng chí kính chỉ tôn mới là

Mấy nhời khuyên ngủ qua loa

Các con nhớ được mới là trò ngoan

Chúc mừng đôi chữ bình an.

Song Ninh Nguyễn-kính Chu

Con số 1.089

Lấy 3 con số nào cũng được, lộn ngược ba số đó lại, đem trừ hai số đó với nhau. Số thành (différence) được bao nhiêu, lại lộn ngược lại. Hai số đó cộng với nhau, thì bao giờ cũng ra số 1.089.

Thí dụ : Hoặc lấy ba số 632 ; lộn ngược lại thành 236 ; hai số đó trừ với nhau (632 — 236) thì được 396. Lộn ngược số đó lại : 693. Hai số đó cộng lại với nhau (396 + 693) thì số thành (total) tất là 1 089.

Di-vật của bức vĩ-nhân

Cái xe của Nã-phá-Luân Hoàng-Đế.

Sau khi đại bại tại trận Waterloo, xa-giã vào tay người Anh, rồi mang về Luân-Đôn. Ở Luân-Đôn cái gì cũng bán được tiền cả, huống chi một cái xe của một ông làm kinh-hồn táng-đờm các liệt-cường Âu-Châu thì ai là không trọng-vọng. Vì thế mà xe đó mang bán, có người tranh nhau mua tới 1.000 guinees (ước chừng 26.000 phật-lăng). Xong ta hãy xem người mua được xe đó về đem làm gì. Có lẽ họ nghĩ muốn cho ai cũng được cái hân-hạnh nếm qua cái xe của một bức anh-hùng, vì thế nên họ mang thi hành ngay cái chương trình đã định : ai nộp 1 shelling (1 quan 25 tiền tây) thì được vào trong xe, nhưng chỉ được vào cửa này ra rồi ra cửa kia ngay. Còn ai muốn ngồi thì phải nộp 4 shellings. Cách kiếm tiền kỳ-quặc : thế mà dân Luân-Đôn đều nô-nức tranh nhau ra vào. Anh chàng chủ xe thu không biết bao nhiêu tiền mà kể!

Di-vật của một bức vĩ-nhân cũng có khác.

N. MÔNG-VÂN



Năm ngày ở Hanoi (tiếp-theo)

TRUYỆN THỨ 6

Một đêm ở Hà-thành

Truyện gẫu một lúc, Cụ ý bắc ghế ra cửa ngòi nghênh ngáo cảnh thành phố ban đêm. Không như ở nhà quê, lặn mặt trời đã ai về nhà nấy, cửa ngõ chặn cho kỹ, nhà khó giữ đầu, nhà giàu giữ cửa. Ở Hà-Nội thì đêm đến lại vui hơn ban ngày. Hai bên đường phố đèn điện sáng choang, các cửa hàng mở mãi đến khuya mới đóng, người đi kẻ lại sồn sào ngựa ngựa xe xe tấp nập; hàng bánh hàng quà tiếng rao inh ỏi. Cụ Lý nghe họ rao lạ tai không hiểu họ bán những cái gì.

Nào : « Sá-cốc mây » (cụ nghe ra « cha cô mây » nào Chè hạt-sen, sếnh bảo lưỡng (cụ nghe ra chệt xe chệt bỏ đời »); nào kem va-ly (cụ nghe ra đem nhau đi) nào « lũng-phở » (cụ nghe ra lêu hỏ »); nào « phở » (« cụ nghe ra « Khở . . . ») nào « nước đá bào » nào « kem súc cù là » vân vân, cụ nghe đều sai lạc cả. Không trách cụ được, đến ngay tại người Hà-Nội nghe cái giọng họ rao cũng na ná như thế thật. Đến khi cụ hỏi ra, mới biết rõ hàng ấy bán món ấy, cụ không khỏi bật cười vì người Hanoi rắc-rối, ăn những của oái oăm... Ấy là cụ chưa biết những món ta thường ăn ở các hiệu tây như : món « consommé à la froulousaine » nghe lạ lũng thế mà ngã-ngũ ra chỉ là cơm nắm với thịt gà; món « tournedos Financier » nghe kỳ quặc thế mà ngã-ngũ ra là thịt bò tái với khoai tây; giá thử cụ biết những sự kỳ-khôi đó thì chắc cụ cho dân Hà-nội có tinh hay lõe đời bằng những tiếng vi-đại.

Bác Cả-Toe mời cụ đi xem phố một lát, rồi giắt cụ ra Bờ-Hồ hóng mát soi kem. Từ thừa nhỏ cha mẹ để đến giờ cụ có ăn của quái ấy bao giờ đâu, mới húp một thìa, ái chà chà buốt! Buốt tưởng

rụng răng, nhưng dần dần cụ thấy nó vừa mát, vừa ngọt, vừa béo vừa thơm, ngon tẹt; hết một cốc năm, cụ lại làm được cốc nữa. Rồi cụ với bác cả Toe, hai người lại cạn một chai bia bố, nhắm với kẹo rừa, nước đá cụ ăn vĩa, nhai đom đốp. Lúc đúng giậy, thế mà hơi chệnh choáng...

Xong tiệc Kem, nước đá. Bác cả Toe muốn mời cụ đi xem hát, nhưng cụ quen ở nhà quê hay ngủ sớm, vả hôm ấy đi ô-tô phải đứng mấy tiếng đồng hồ. đi xe lấc, trong người mỏi mệt, nên cụ đòi về đi nghỉ. Nhưng phần thì lạ nhà, phần thì nóng nực quá, cụ lũng cũng cả đêm không nhắm mắt. Cụ hỏi truyện tí-tê bác Cả-Toe về những rạp hát và những cuộc vui chơi ban đêm ở Hà-Thành; bác kể cụ nghe những hai rạp hát tuồng, hai rạp chèo, bốn rạp chiếu bóng, bốn sớm cô đầu, mấy chục kiêu-lâu. Cụ nghe xong, hỏi một câu ngớ ngẩn : « Nhiều rạp như thế, nhiều hiệu như thế thì lấy đâu người xem, họ ế chết ! » Cụ có biết đâu dân Hà-nội là dân ăn chơi, dân chịu chơi chẳng có thể lại có câu tục-ngữ « Muốn chơi thì về Hà-nội ». Bấy nhiêu chốn ăn chơi, chứ nhiều nữa cũng vẫn đất vẫn đông. Trong khi ở thôn-quê đói kém, ăn cháo củ-nấu, ăn cơm vỏ-bông, thay vào gạo một ngày một bữa thì ở chốn phồn-hoa vẫn lẩn lóc trong các cuộc vui một đêm tiêu có hàng vạn bạc.

Hôm hôm ấy cụ nằm ngả lưng trên gác, nhìn cửa sổ xuống hàng phố, cụ mới biết suốt năm canh lúc nào ngoài đường cũng có kẻ đi người lại. Cụ cho dân Hà-thành là họ nhà vạc...

Mãi đến gần về sáng, cụ mới chớp mắt được một lát, thì những hàng quà bán sớm đã nheo nhéo rao bên tai, đánh thức cụ giậy.....

(Còn nữa)

H.T. Hiệp

Thơ đồ

XXIII

Chẳng tài chẳng giỏi chẳng khôn ngoan,
Ta chỉ hơn người một là gan.
Sấm sét bão bùng thôi cũng mặc.
Bụi bờ bao quản bước đân nan.

Là con vật gì?

Nguyệt-Thiểm

XXIV

Cầm tay mở mắt cho nhìn,
Nắng mưa bao quản, giữ gìn lấy nhau,
Chọc gờm, quấy nước mặc giàu,
Giọc ngang nào biết trên đầu những chi,

(Vật thường dùng)

Đố cái gì?

Trần đ.-Lộc

Giải đáp câu đố đăng trong Tạp-Chí số 11

Câu XIX: Giấy bạc.

Câu XX: Hoa dâm bụt.

Thơ giải

Em đây phận mỏng giá cao,
Kiếp phong trần chịu đời chao tay người.
Quản chi nay ngược, mai xuôi,
Mà mang tiếng « **bạc** » với đời bực chừa.

Kiếp « **hoa** » trót đã đoạ đây,
Không hương chưa dễ làm say đắm người;
Tiếng « **dâm** » ai đặt lên nhời,
Lòng son họa có « **bụt** » giời chứng minh.

Lương-đình Nguyễn-tiến-Lộc Hongay

Em tuy thân phận mỏng manh,
Quan yêu dân chuộng thần linh cũng vì. (1)
Phép hay bắt chước nhà Tùy, (2)
In ra **giấy bạc** tiện khi tiêu dùng,
Thực là ích quốc lợi dân,

Cũng thì sắc nước ở đời,
Kém hương đến nỗi đề đời không thương;
« **Hoa dâm bụt** » ấy là tên,
Lạ thay, **bụt** cũng còn mang lòng phàm!
Trách chi người dưới trần gian.

Nguyễn-thế Viêm Kiến-an

Tài hoa tu luyện mấy ngàn năm,
Đeo tiếng **dâm** như tạo hóa khăm.
Cửa **bụt** lòng thành công đeo đuổi,
Muôn đời gương để mỗi thương tâm.

Antoine Marie Đỗ Kể-sở Hànam

Nương nhờ cửa **bụt** xuất ra,
Tiếng **dâm** nhưng chẳng dăng hoa thói thường.
Vốn dòng quốc sắc phổ trương,
Không hương sánh bạn Hải-đường lo chi.

Kim-ngọc Tiên-Hưng Thái-Bình

Đông-Dương một cõi tung hoành,
Không em hồ dễ tìm vành ẩm no;
Chớ khinh phận mỏng như tờ,
Hàn kia cứu nạn cũng nhờ tới em,
Ai ơi nghĩ lại mà xem,
Phải tờ **giấy bạc** là em hay nhầm.

Mlle Đoàn-thị-Phi-nga

Mỹ-hội Sơn-tây

Các vị đoán trúng

M.M. Văn-khải	Hanoi
Nguyễn-văn-Minh	Nga-khe Hànam
Trịnh-thái-Bình	=
Nguyễn-tiến-Giới	Thái-nguyên
Đỗ-đình-Cung	Hưng-yên
Nguyễn-văn-Niên	Hanoi
V.K.L.M.	=
Hai Tiến	=
Phùng-văn-Đức	=
Nguyễn-hữu-Phúc	dit Liên chúc
Nguyễn-đình-Chính	Haiphong
Đào professeur	Hanoi
Trần-quốc-Mạnh	Nam-định
Cao long-Hương	Kiến-an
Nguyễn-hữu-Năng	Ha-dông
Đỗ trung-Học	Phủ-lý
Mme Lê-thị-Nụ	Hongay

Một nhà quyền quý đến bệ kiến đức vua Ăng-Ri đệ tử tàu xin ngài ấn-xá cho một người cháu gọi bằng bác, vì người này can việc án mạng.

Đức vua phán rằng: nhà người tàu xin điều ấy, trăm không thể ban cho được, trăm thật lấy làm bân hạnh lắm. Nhà người biết đạo làm bác thì trăm cũng phải giữ hết đạo làm vua. Vậy trăm tha thứ ch điều tàu xin của nhà người, thì nhà người cũng lượng cho điều từ nan của trăm.

(1) thân cũng vì tiền

(2) Nhà Tùy trước có in ra bạc giấy để tiện giao dịch



VIỆC TRONG NƯỚC

Bầu cử dân biểu

Ngày chủ nhật 1^{er} Juin đã bầu cử dân biểu. Xem ra khoá này các ngài ứng cử cũng không tranh nhau kịch liệt lắm. Ở Hanoi phần nhiều các tay chủ bút các báo ra ứng cử. Còn ở các tỉnh cũng vậy, cũng không thấy các nhà ứng cử tranh nhau lắm.

Kỳ thi tú tài tây

Ngày thi tú tài tây là 10 Juin 1930 tức là 16 ta, mới rồi sắp nhằm là 2 Juin. vậy xin cải chính lại cho đúng.

Học nha mới

Trước kia Bản-chi có mạch tin mừng cho nhà giáo biết là mấy chức đốc-học, diễn-học, giáo-thụ, huấn-đạo sẽ lập lại. Bữa thứ tư 28 Mai tức là mừng một ta mới rồi quan Thống-Sứ đã họp hội đồng tư-vấn, đã nhất định rồi và đã đệ sang quan Toàn-Quyền duyệt y để thi hành.

Ngày Hưng-quốc-khánh-niệm

Bữa mừng 2 ta là 29 Mai này là ngày đức Hoàng-đế (Gia-long) tức vi. Các tỉnh ở Trung-kỳ, nhất là ở kinh đô làm lễ trọng thể lắm. Duy ở ngoài Bắc ta chưa có gì làm chuẩn dịch. Năm thì tỉnh này làm, năm thì tỉnh kia làm, năm thì có năm thì không.

Năm nay tỉnh Hànam làm trọng thể lắm. Quan tỉnh, các quan Phủ-Huyện, các quan các toà các sở, mời đủ khắp các quý quan, sum họp vui vẻ lắm. Thực là một ngày kỷ niệm Pháp-Việt đề-huê.

Các ngài kén năm nay mà làm lễ kỷ niệm ấy trọng thể thế thực là ý tưởng cao xa và hợp thời lắm.

Bữa ấy lại chính là ngày lễ « Thiên chúa-lên-giời » các nhà thờ trong xứ đều trưng dâng kết thái huy hoàng rực rỡ lắm. Quang cảnh thực là quang cảnh đại thái bình.

Giúp dân Bắc-Kỳ. Quan Toàn-quyền vừa ký một đạo nghị-định trích ngân-quĩ Đông-dương một số tiền là 51.500 đồng để trợ cứu những nhà bị hại về trận bão hồi 30 Juillet năm ngoái. Số tiền ấy định chia cho Namđịnh 25.000 đồng; Phủ-lý 3.500 đồng, Thái-Bình 20.000 đồng; Kiến-An 1.500 đồng và Quảng-Yên 1.500. Số tiền ấy sẽ giao cho các quan Công-sứ phân phát cho dân.

Tin mùa màng

Y như nhờ Bản-chi đã nói, mùa chiêm năm nay nhờ giới khá lắm. Độ này gặt đã xong, giá gạo hơn ngay lên một đồng bạc được đến hai hào cũng có tỉnh được đến hơn hai hào. Thế thì từ nay cũng đỡ nạn đói kém.

Mới rồi có tin Thiên-văn-Đài báo bão mãi, nhưng may quá, bão những đâu. Thực là lòng giới còn tựa dân Bắc-kỳ.

Tin thời tiết.

Độ này đã nóng dữ. Ở Hanoi thường đến 33. 34 độ. Năm nay lại nhuận hai tháng sáu thì nắng còn nhiều.

Mới rồi ở Hanoi và mấy tỉnh cũng có phát một vài chứng tả (tả khí không phải bệnh thời khí) nhưng nhờ được ai ai cũng biết vệ sinh cả. nên bệnh không lan rộng thêm được phải triệt ngay. Hiện nay bình yên cả.

Một nhời nói tiên tri.

Các cụ già hay kinh nghiệm mà đã ng'ịen điều tuy không trúng thì cũng không xa mấy. Năm nào nhiều những cò cò cộ hoặc cang cạc thì nước to. Năm nay nhiều giống ấy lắm, có khi nước to thực điều ấy cũng có lẽ. Nắng lắm tất mưa nhiều. Vạn nhất nước có to, thì cũng nhờ đó điều các tỉnh đều vũng cả cũng đỡ lo.

Tấm lòng nghĩa hiệp một nhà lao động.

Hôm 30 Mai, vào khoảng gần 11 giờ trưa, dữa phố Amiral Courbet (sau nhà máy đèn Hanoi) Hai tên hung đồ bắn M. Nguyễn-Bình, surveillant des T.P. lĩnh lương cho cả sở ở Kho Bạc về, cướp mất hơn một vạn đồng khi ấy có người phu xe hàng chạy lại phò cứu chực ôm lấy hung thủ thì bị hung thủ bắn cho một phát gãy tay. Ấy mấy gan, ấy mấy anh Hùng chứ. Hạng nào mà không có người hay người giỏi, tấm lòng can đảm đáng khen thay!

Các nhà công nghệ muốn dự cuộc đấu-sảo Paris năm 1931 ở khu Bắc-kỳ nên biết

Khu Bắc-kỳ tại cuộc đấu-sảo quốc-tế thuộc-địa ở Paris có tất cả 9 cửa hàng trong có bày những sường chế tạo và bán 18 thứ hàng hóa sau này:

- 1) Hôi mồi, ngà.
- 2) Đồ khảm, đồ chạm đồ sơn.
- 3) Đồ vàng bạc.
- 4) Đồ đồng.
- 5) Đồ thêu.
- 6) Băng ten

7) Tơ lụa

8) Đồ đan mũ, giày, dép vận vận.

9) Đồ chơi, đèn, trống chanh ảnh.

Mỗi một thứ hàng sẽ có một nhà công-nghệ có môn bài do ban trị-sự Bắc-kỳ kén chọn ra làm đại-biểu. Nhà công-nghệ, đi về không mất tiền tàu mà có thể cho vài người thợ đi theo. Mà trong khi ở Pháp, Chih-Pau sẽ cấp đồ ăn và chỗ ở cho những nhà công-nghệ và thợ thuyền ấy. Nhà công nghệ phải mang theo các đồ dùng và nguyên-liệu để làm các hàng-hóa trước mặt cho khách xem và phải mang cả ít hàng làm sẵn để bán ngay ở đấy nữa. Phí tổn chở đồ đạc đi về thì Chính Phủ chịu hết còn tiền bán hàng là của riêng nhà công-nghệ.

Nếu các nhà công nghệ có môn bài và bằng lòng thể lệ trên này thì gửi đơn đến viên tổng Đại-lý của quan kiểm soát Đông dương về cuộc đấu-sảo thuộc địa quốc-tế Paris tại phủ Toàn-quyền Hanoi.

An-nam tạp-chí lại ra đời

Bản-chí vừa tiếp được giấy quảng cáo của ông Tản-đà Nguyễn-khắc-Hiếu nói đến khoảng cuối Juin đầu Juillet này An-nam tạp-chí lại xuất bản, mỗi tháng sẽ ra 4 kỳ, lần này công việc chỉnh đốn lại nhiều, những phần thêm mới như, Việt-nam-nhi-thập thể kỷ thiên-đàm. Việt-Nam nhị-thập thể kỷ ba đào kỳ thật là một thứ vui giao dịch kiến văn trong xã-hội. Đồng-Thời Tàu-Đà thực-cục cũng lại khai trương. Chắc rằng An-nam tạp-chí ngày nay ra đời sẽ được quốc-dân hoan nghênh hơn trước.



Cuộc sung đột tại kinh thành nước Đức

Ở Bá-Linh đảng quốc-gia, đảng xã-hội và đảng công-sản đã cùng nhau xung đột. Có hẳn nhiều phát súng và nhiều người bị thương.

Paris : Việc phòng giữ xứ Đông-Dương

Ban cố-vấn việc phòng giữ các thuộc địa đã họp do quan Thuộc-địa tổng-trưởng chủ tọa. Nguyên-soái Claudel cũng đến dự, hội đồng đã bàn luận mọi sự ích lợi cho các đạo quân đóng ở Đông-Dương

Bản kê các sách và các báo bị cấm (Tiếp theo)

Thứ tự	Tên báo hay là sách		Tên người làm	Tên nhà in	Niên hiệu và nghị định cấm	Tập chú
	Bảng quốc ngữ	Bảng pháp ngữ				
90	Gương ái Quốc		Ngọc Sơn et Đoàn Hiệt	»	224-PI du 16-1-29	Quan thống sứ Bắc-kỳ ra nghị định cấm
91	Muốn thi được (Ái-nhi-Lan-Cách Mạng)	»		»	265-PI du 23-1-29	—do—
92	Thanh Gươm Nghĩa Hiệp		Hoàng Tân Dân		—do—	—do—
93	Trung Tuyết thơ của	»	Mlle Chi-Linh	»	157-PI du 28-1-29	—do—
94	Chiêu-Anh Văn Tập		»	»	600-PI du 5-2-29	—do—
95	Hồ Hải duyên Văn (cuốn nhất)	»	Nguyễn Tử-Siên	Long Quang	688-PI du 13-2-29	Xuất bản tại Hanoi
96	Sách xem xét	»	2 dité par Tân-Dân Tân-Quán	—do—	—do—	—do—
97	Chàng Hào ở Ấn	»	Mân Thê		842-PI du 25-2-29	Quan Thống sứ Bắc-kỳ ra nghị định cấm
98	Đông-Phương Tây-Phương	(traduit d'livre de Tagore)	Phù Hải		901-PI du 28-2-29	—do—
99	Anh Hùng yêu nước				945-PI du 4-3-29	tại Cochinchine
100	Trung-Đông đại chiến sự	(roman chinois)	Văn-Hạc et Song Đông	—do—	1106-PI du 14-4-29	xuất bản tại Hanoi
101	Gương cách Mạnh		Ngọc-Sơn et Đoàn Hiệt		1313-PI du 30-3-29	Quan Thống sứ Bắc-kỳ cấm
102	Thuốc hoàn Hồn		Phan-bội-Châu		2122-PI du 25-5-29	—do—
103	Tiểu sử và tập diễn văn Lương-Khải Siên	Biographie et conférence de Lương Khải-Siên	Trần Huy Liệu		2123-PI du 25-5-29	—do—
104	Cô đầu Mai		Quỳnh Như	Franco Asiatique	2360-PI du 6-6-29	—do—
105	Câu chuyện chung	causerie avec les différentes classes de la société	Hon-Nhon	»	2449-PI du 14-6-29	—do—
106	Gương Lầu Trang	Revue en langue annamite			2581-PI du 25-6-29	Xuất bản tại Saigon Quan Thống sứ Bắc-kỳ ra nghị định cấm
107	Văn đề Phụ nữ		Phan Bội Châu		2878-PI du 16-7-29	quan Thống sứ Bắc-kỳ cấm

Mấy nhời thành thực tỏ cùng các bạn độc giả

Mua báo xin giả tiền trước nhưng ban đầu nhiều ngài có lòng yêu gửi mua tạp chí tuy chưa gửi giả tiền. Bản chí cũng đã vui lòng gửi báo hầu các ngài ngay. Nay các ngài mua hạn 3 tháng đến số 13 này là hết, ngài nào chưa giả tiền, xin gửi tiền về cho, và các ngài có mua nữa cũng cho biết ngay, để tiện gửi báo luôn hầu các ngài

Tiện đây xin nhắc lại để các Ngài rõ cho rằng Tạp-chí và báo khác nhau mục đích của Bản-chí là cốt để dung hòa hai cái văn minh tân cựu Âu-Á với nhau, chuyên về văn chương, sử-ký, khoa-học, mỹ-thuật vân vân... toàn một lối phổ thông có ích cả

Hân hữu cũng có Ngài kêu rằng Tạp-chí nếu đăng ít việc hàng ngày thì nhứt xin thưa rằng Tạp-chí thì chỉ tóm tắt đăng những việc hệ trọng thôi chứ không đăng tin vặt.

Buổi đầu công việc khó khăn các Ngài cũng lượng xét cho, về phần Bản-chí xin mỗi ngày một chân chỉnh thêm để không phụ tấm lòng quý trọng của các độc-giả.

GIỚI HIỆU SÁCH MỚI

Bản chí tiếp được các sách sau này xin giới thiệu cùng các độc giả ?

Bề trần chìm nổi.— Truyện ông Cử-Xương người Ha-Đông, Tùng thành soạn, in tại Đông-Tây ấn quán phố hàng Bông Hanoi sách giấy 34 trang giá bán 0\$12.

Chiếc xuyên vàng.— Nam-lũy Nguyễn-văn-Thao soạn. Việt-Nam văn tập xuất bản, in tại nhà in Tiểu-thuyết Hanoi, sách giấy 64 trang, giá bán 0\$25.

Mỹ chương văn tập.— (số 1) M. Đồ-văn-Tinh chủ trương, in tại nhà in Đông-tây phố hàng Bông Hanoi sách giấy 24 trang giá bán 0\$10

MỘT NHÀ KHÁCH-SẠN DỦ TAM HỢP

Nhà khách-sạn Tam-Hợp tên là Tân-thành café ở Vinh

壹 1.) Là tiện cho khách du lịch ở Bắc vào ở Huế ra đến Vinh nghỉ lại.
2.) Cơm ta, cơm tây, cơm tàu đủ cả.
3.) Người hầu hạ rất là lễ phép.

貳 1.) Là giá phải chăng.
2.) Buồng ngủ sạch sẽ
3.) Cách tiếp đãi lịch sự.

叁 1.) Cơm tây 1\$20 dĩ
hượng đến 1\$80 là
cùng.

2.) Cơm ta chỉ có
0\$40 cũng đã lịch sự
đến 0\$80 là cùng.

3.) Quý khách khó
nh đến đâu cũng
được vừa ý.



Xin các quý khách chiếu cố, đến khách sạn này một lần tất không muốn đi khách sạn khác nữa.

TÂN-THÀNH tức là KIM-HUÂN
cạnh ngay bên gare Vinh

**Kịch Giây Oan diễn tới
thứ bảy 7 juin này tại nhà
hát tây lấy tiền làm phúc.**

**Số 13 này ra chậm vì trong
tuần lễ có hai ngày nghỉ: Lễ
Hưng-Quốc Khánh-Niệm và tết
Đoan-ngọ không in kịp, xin
bạn độc giả lượng thứ cho.**

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG PHÁP HỘI-LÝ NGÂN HÀNG

Được đặc quyền sáng lập ra từ năm 1875

Vốn Hội : Francs 72.000.000

Tổng cộng khoản dự bị ngân đến ngày 30 Décembre 1928 Francs 105.000.000.

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Chánh : M Stanislas Simon, Chánh hội đồng trị sự công-ty Hỏa-xa Đông-dương Vân-nam.

Phó : M Paul Boyer, Chánh hội Thương-cục Comptoir National d'Escompte de Paris.

Tổng quản lý M. René Thlon de la Chaume, Nguyên thanh tra bộ Tài-chính.

Chủ nhiệm :

Nhà hội chính : 96, *Roulevard Haussman. Paris (Ville)*

CHI ĐIỂM Ở CÁC NƠI :

TRUNG HOA :

Canton	Shanghai
Fort-Bayard.	Tientsin
Hankéou	Yunnanfou
Hong kong	
Mongtzeu	
Pékin	

ĐÔNG-DƯƠNG :

Battambang	Phnom-penh
Cantho	Qui-nhon
Haiphong	Saigon
Hanoi	Thanhhoa
Huê	Tourane
Nam dinh	Vinh

CÁC NƠI KHÁC :

Bangkok
Djibouti
Nouméa
Papeete
Pondichéry
Singapore

Thư từ giao dịch khắp cả hoàn cầu

Nhận các việc về Ngân-Hàng, Change et Titres — Có tủ bạc cho thuê — Ai cần việc gì, viết thư hỏi, xin giả lời ngay.

Adresse Télégraphique (Diêm bưu tín điện Indochine)

Giấy nói : Hanoi số 497 — Haiphong số 26 — Namdinh số 90 — Vinh số 45 — Thanhhoa số 37

(mở cửa ngày thứ ba)

ASIATIC

là đèn Manchon sáng 120^b bao giờ cũng sáng xuất Manchon, toàn đồng mạ kền, bán chiếu hàng có :

8 \$ 70 một cây

Đèn CONDÉ không bị tắc mà muốn sáng nhỏ cũng được, giống kiểu trên bán có :

9 \$ 40 một cây

Manchon soie spécial de rechange 0\$33

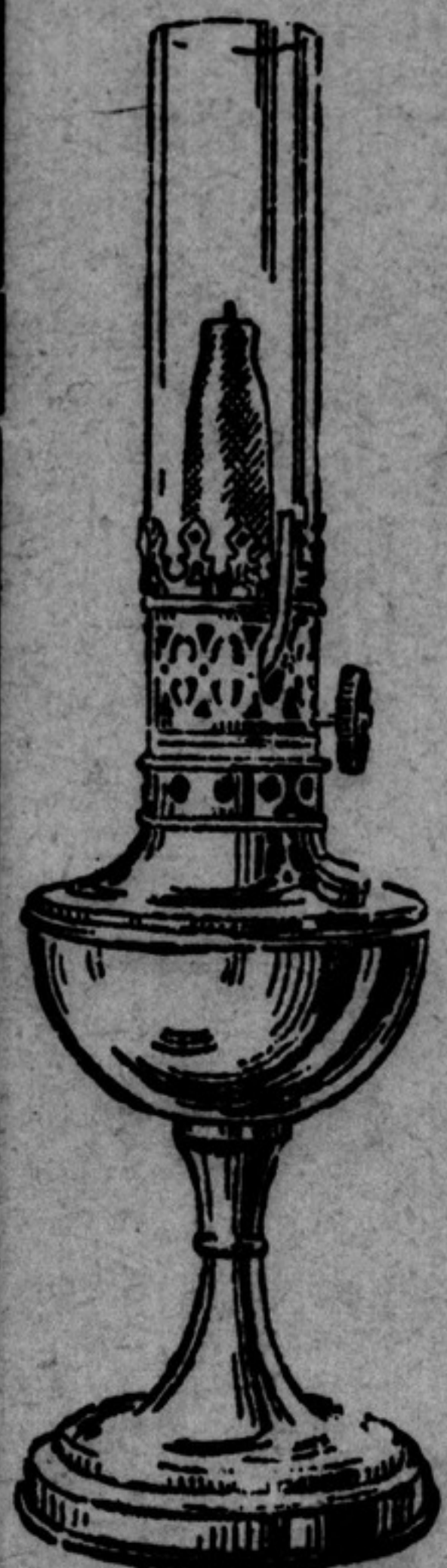
Verre silichromé de rechange 0.35

Hỏi tại Đại-Lý

ĐẶNG-VĂN-TÂN

LAMPISTE

116, Phố hàng Gai — Hanoi



CHUYÊN bán và CHỮA các thứ đèn Manchon cùng các đồ phụ tùng vào đèn rất rẻ.

Các ngài ở xa viết thư về lấy mẫu.

Mua buôn có giá riêng.

BÁN TRẠI

Muốn bán một cái trại ước một nghìn thước vuông, ở kề Hanoi (làng Thủ-Lệ, lối vào ô Cầu-giấy, trông ra đường tàu điện, ngay chỗ tránh nhau) có nhiều nhân tốt, có công sẵn, làm dinh cơ ở rất đẹp và rất phong quang.

Đặt giá 1\$80 một thước.

Ai mua, xin lại nhà chiêm chước.

Hỏi tại số 39, phố Nam-Đông, gần Thái-hà-ấp.

Hoặc tại số 61, phố Khâm-Thiên.